

TRUNG-BAC

CHỦ - NHẬT



Doãn Ninh

NGUYỄN ĐẠO-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

SỞ . CAO-MIÊN .

Miền-bắcog Sihanouk dưng chào cơ ở trước ga Hàng-Cỏ

Số 107 - G16: 0230
15 AVRIL 1963

Tuần-lễ Đông-Dương

6 Avril

Khai mạc từ 31 Mars, hôm nay bế-mạc hội Trường yên. So với hai năm đầu, hội năm nay tổ chức nhiều. Có lẽ vì những tình thế đặc biệt mà hội kém vui chăng?

Tại Huế có cuộc tranh giải bóng tròn Thống-chế Pétain. Ở Hanoi, có thi vô địch điền-kinh. Người ta bận lo việc hiện-tại hay việc tương-lai, nên chẳng có thì giờ quay về dĩ-vãng. Tại Huế hội-tuyển Nam-kỳ thắng hội-tuyển Bắc-kỳ 3 năm thua 2. Tại Hanoi hội-tuyển học sinh Bắc-kỳ đoạt giải quán quân điền-kinh Đông-dương.

7 Avril

Việc An-Po vẫn còn được bàn tán rất nhiều. Tuy tòa Đại-hình tạm tha ông cùng các đồng-phạm. Tòa bắt đóng cửa hiệu thêm 15 ngày nữa để ông thanh toán các việc trước khi ra hầu tòa Đại-hình vào ngày 25 Avril này.

8 Avril

Thật là anh-hùng, anh-hùng không kém gì tên Chà Abdul Kavy gác cửa hàng rượu Bình-Tây Saigon thấy vợ ôm cầm đinh sang thuyền khác, liền đâm vợ rồi quay lại đâm mình!

Nhưng có lẽ họ chưa hiểu nghĩa mấy chữ anh-hùng... rôm.

Những anh-hùng hàng đó chỉ là những người đáng thương hại.

Lê-đình-Phủ nguyên thư-ký nhà Bàng, quán ở Nam-

định tự nhiên vô cớ nhận được trát bị bắt đi chịu 3 tháng tù và 3 đồng án phí.

Té ra, trước kia ông đánh mất thẻ, có kẻ lượm được. Kể đó, than ôi lại là một « lương-thượng quân-tử », nghĩa là một tên kẻ trộm.

Những người lười không chịu trình báo một khi danh rớt thẻ, hãy nên coi chừng!

9 Avril

Lười bao giờ cũng là một thói xấu, có khi lại là một cái tội, dù sự lười dốt chỉ có hại cho mình. Bởi vậy, quan chủ-tỉnh Hưng-yên ra lệnh lập lại mỗi phủ huyện một sân vận-dộng, để học-sinh bớt lười... lập thể-thao. Và ông hội-trưởng nghị ái-hữu, nhân-viên các tư-sách xin tổng-ủy-viên cam thiệp để được làm, nghĩ như các công-chức để hội-viên có thì giờ vận-dộng chân tay ngoài bốn bức tường giấy. Việc này tất thế nào cũng có kết quả vì là một việc hợp lý và hợp thời, như việc quan Thống sứ Bắc-kỳ cho công-chức nghỉ bù, vào các tua đi làm chủ-nhật hay ngày lễ.

10 Avril

Vụ thuốc lá Cotab An-Po và hãng Descours Cabaud Haiphong ăn những « cú » đánh nặng vào đầu bọn đầu-cơ tích-trữ. Từ nay, hàng hóa gửi từ tỉnh này đi tỉnh khác đều bị khám xét qua. Như thế bọn con buôn đầu-cơ hết kế hành-dộng.

Bọn đầu-cơ về việc cho thuê nhà cũng vậy. Chính-phủ định nay mai sẽ bắt các gia-chủ kê khai các nhà cho thuê; giá cho thuê nhà không được cao hơn giá cho thuê ngày 30 Novembre 1939 đã đánh, mà những người thuê nhà lằng-lằng chịu trả giá cao cũng sẽ bị truy-cố về tội đồng-mua với kẻ đầu-cơ cũng như tội người tiền dụng chịu mua hàng-hóa quá-giá Nhà-nước đã định. Người có nhà cho thuê và người đi thuê nhà ở, hãy coi chừng!

THƯỜNG CHẾ PETAIN BÀ NƠI:

« Thanh-niên phải là chung cho cả nước, như chính-phủ này, chế-tỉnh vô chẳng có chuyện biệt-lập một đảng Thanh-niên nhà-nước ».

Muốn được chóng giầu mua vé xổ số Đông-Pháp

CAO-MIÊN

với cuộc Nam tiến

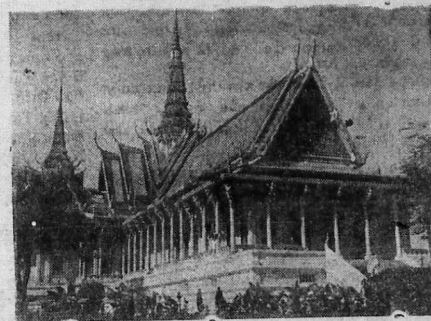


Photo Võ-an Ninh
CUNG ĐIỆN NHÀ VUA TẠI NAM-VANG

CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM TÀ HƠN TRĂM NĂM == TRỞ VỀ TRƯỚC ==

Chúng tôi không cần nhắc lại rằng cái ác-mộng ngày xưa chia rẽ năm xứ Đông-dương đã quارئ. Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, Ái-lão, và Cao-miền bây giờ chỉ có một tinh thần đất nước chung ràng buộc lấy nhau thôi, không thể chia rẽ được. Năm xưa là anh em một nhà, họ hàng cùng chia, vai vướn cùng chung. Chẳng ta đâu biết thế, nhưng đó không phải là một cố để cho chúng ta quên những lúc chia rẽ,

những giai đoạn mà lịch sử chép bằng nước mắt. Người Việt-nam phải biết lịch sử Việt-nam cả những khi nhục cũng như những lúc vinh Bối-vọng, chúng tôi đã lúc này là lúc Cao-miền Quốc-vương ngự giá đến chơi Nam-kỳ, Trung-kỳ, và Bắc-kỳ, chúng tôi cũng thấy cái hồn phần phải nhắc lại thời kỳ nam tiến của người Việt-nam ta hơn một trăm năm về trước.

T B C N.

Từ cuối thế kỷ XVII, nước Chiem thành qua một cuộc đại bại, còn lại một ít đất nước bị chiếm tình nổi vào bản-đồ nước ta, nước Cao-miền trở thành một nước láng giềng trực tiếp với nước ta ở phía nam. Từ đó nước Cao-miền phải luôn luôn xúc tiếp với nước ta, cho tới nay cũng vì lẽ tiếp cận ấy lại cùng ta cùng ở trong phạm vi bảo hộ của người Pháp, và trở nên một phần tử quan trọng trong Liên-bang Đông-dương. Sau nữa trong ít lâu nay người mình sang làm ăn buôn bán

ở nước ấy càng ngày càng đông, cùng thổ-dân cư-xử, văn-lai như người một giống. Do những lẽ ấy, đối với Cao-miền chúng ta cần nên biết rõ, nhất là nên biết rõ đến một đoạn lịch-sử hơn 300 năm trước đây: cuộc Nam-tiến của dân tộc ta với nước ấy, đã giúp ích cho ta nhiều lắm.

Nước ấy xưa kia gọi là nước Chân-lạp.

Bắt nguồn chia ra làm hai phần: một là Lục-chân-lạp, hai là Thủy-chân-lạp.

Trong hai phần ấy, phần Thủy-chân-lạp đã thu vào bản-đồ nước ta, làm thành

xứ Nam-kỳ ngày nay. Tuy đất ấy đã thành đất của ta, nhưng người Cao-miền tức Chân-lạp hiện vẫn còn một số ít rải rác ở khắp các nơi trong miền Lục-tĩnh, thành từng làng từng xóm nhỏ ở giữa những cánh đồng rộng mênh mông, người mình trong đó vẫn gọi là người Thổ Cao-miền. Những tên đất, tên tỉnh ở miền Tây nam xứ Nam-kỳ ngày nay phần nhiều là gốc từ tiếng Chân-lạp cổ, Sa-đéc, Séc-trạp, Cần-thơ, Bắc-liêu vân vân, không phải là tiếng chữ Hán mà cũng không phải

là quốc âm của mình. Đó là vì khi thực hành cuộc Nam-tiến người mình tới nơi mỗi ngày mỗi nhiều, rồi xua đuổi dân Cao-mên lên mãi chốn Cao nguyên, còn những đồng bằng đất tốt thì mình chiếm lấy cả. Đến hồi nhà Nguyễn thống nhất khu vực nước Nam thì tất cả đất Thủy-chân-lạp hoàn toàn về tay người mình. Tới đó, cuộc Nam-tiến vẫn không ngừng, người mình lại đi ngược lên mà sang cả nước Lục-chân-lạp tức là nước Cao-mên ngày nay. Người Cao-mên đã lại

đầu trên tờ giấy trắng, trước còn nhỏ, sau cứ dần dần loang mãi ra, nếu từ đó cứ gặp thời thế bình thường, thì có lẽ người mình đã man sang tới kinh-thành Vọng-các rồi không biết chừng. Hiện nay ở đất Xiêm cũng có mấy làng người An-nam, đó tức là những quân tiên-khu của cuộc Nam-tiến, gặp một sức mạnh tràn vào, đã phải ngừng lại vậy.

Sau đây xin thuật qua cuộc Nam-tiến của người mình trên đất Chân-lạp trước sau như thế nào.

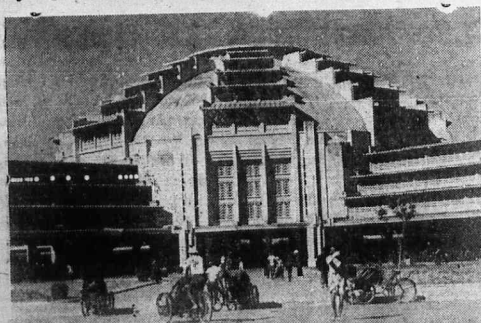


Photo Võ an Ninh

CHỢ NAM VANG
Chợ xây theo một kiến trúc rất lạ, người ta cho
chợ Nam-vang to và đẹp nhất Đông-dương.

yếu, người mình tới đâu là họ chạy tránh tới đó, nên sự cạnh tranh không kịch liệt lắm. Nhưng cũng đôi khi người Cao-miên sang cửa cầu nước Xiêm, Xiêm đem viện quân sang giúp, nên ta cũng Xiêm cũng đã có nhiều trận xung đột. Kết cục, Xiêm bị thua, quan quân ta chiếm được đất nước, rồi triều đình ta đặt cuộc bảo hộ, và lập thành một trấn gọi là trấn Nam vang.

Người ta đã ví cuộc Nam-tiến của người mình như vết

Bắt đầu từ thế kỷ XVII, chúa Nguyễn sau khi đã lấy một giải Hoành-sơn để mở mang vương nghiệp, uy phục các nước ở phía nam, nước Chân-lạp từ đó cũng sai sứ đến giao hiếu và xin thần phục. Vào khoảng năm 1674, vua Chân-lạp là Nặc-ông-Chân đem quân đến đánh biên giới ta, chúa Nguyễn sai Tôn thất Yên đi đánh, đại phá ở Hung-phúc, bắt sống được Nặc-ông-Chân đem về, sau lại cho giải về nước cho làm phiên thần. Rồi đó, có Nặc-ông-Đà

chực cướp ngôi vua Chân-lạp, cầu cứu nước Xiêm. Được tin cáo cấp, chúa Nguyễn sai ông Nguyễn-dương-Lâm đem quân sang cứu, giết được Nặc-ông-Đài, đuổi được quân Xiêm, rồi lập Nặc-Thu làm chính-quốc-vương ở thành Long-úc, Nặc-Nộn làm nhị-quốc-vương ở thành Saigon.

Năm 1677, chúa Nguyễn lại cho bọn bày tới cũ nhà Minh ở bên Tàu tránh rạn sang là bọn Dương-ngân-Địch, Trần-thắng-Tài được đến ở miền Đông-phố của nước Chân-lạp, Ngạn-Địch ở Mỹ-tho, sau là tỉnh Định-tường, Thắng-tài ở Bàn-lão, sau là tỉnh Bền-hóa.

Năm 1698, chúa Nguyễn lại sai Nguyễn-hữu-Kinh sang kinh-lược Chân-lạp đặt Đông-phố làm phủ Gia-dịnh, đất Lộc-giã làm phủ Phước-long, lập ra Trấn-biên doanh; đất Saigon làm phủ Tân-bình, lập ra Phiên-trần-doanh, mở rộng được hơn ngàn dặm đất, và non bốn vạn nóc nhà, đem hàng lụa-dàn ở phía nam Bồ-chính vào ở, đặt ra xã thôn, khai khẩn ruộng đất, lập sở dinh-diện.

Các đời chúa Nguyễn sau, lại chia đất Gia-dịnh làm Định-viên-châu. Long-hồ doanh.

Năm 1737, vua Thế-tôn sai ông Nguyễn-Cu-Trình đi đánh vua Chân-lạp là Dục-nguyên, lấy đất Tâm-bôn. Cho Nặc-Nhuận làm giám quốc, lại lấy hai đất Trà-vinh, Ba-Thắc. Sau đưa Nặc-Tôn về làm vua Chân-lạp lại được dâng thêm hai đất Tâm-bao, Phong-Long. Lại cất 5 phủ Hương-Úc, Cầu-bột, Chân-Sâm, Tràm-mật, Quỳnh-linh thuộc Hà-tiên, dời Long-hồ-doanh đến Tâm-bào, đặt Đông-khẩu-đạo ở xứ Sa-dịch, đặt Tân-châu-

đạo ở Tiên-giang, Châu-đốc-đạo ở Hậu-giang, Kiền-giang-đạo ở Già-khê, Long-xuyên-đạo ở Kha-mao. Sau những cuộc trận lần ấy, nước Thủy-chân-lạp đã hoàn toàn là đất nước ta, còn Lục-chân-lạp thì thuộc quyền bảo hộ của chúa Nguyễn.

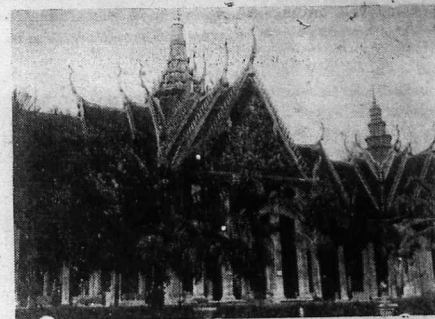
Khi vua Gia-long còn hôn bà, vua Chân-lạp là Nặc-ông-Cân bỏ ta thần phục nước Xiêm. Đến con là Nặc-ông-Châu, năm 1807 lại bỏ Xiêm theo ta, heo lệ phải cống tiến, cứ ba năm một lần.

Sau ba em của Nặc-ông-Châu là Nặc-ông-Nguyên, Nặc-ông-Lem, Nặc-ông-Đôn muốn tranh quyền của anh sang cửa cầu nước Xiêm. Xiêm bắt Nặc-ông-Châu phải chia đất cho các em. Nặc-ông-Châu không chịu, quân Xiêm sang đánh thành La-bích,



Photo Võ an Ninh

THÁP PHNOM
Một ngôi tháp rất hùng vĩ xây trên một quả núi con
giữa thành phố Nam-vang



VIỆN BẢO TÀNG

Photo Võ an Ninh

Nặc-ông-Chân chạy sang Tân-châu cầu cứu. Vua Gia-long gửi thư trách Xiêm, rồi sau một cuộc giao thiệp, vua Gia-long sai ông Lê-văn-Duyệt đem một vạn quân sang hội đồng với sứ thần Xiêm đưa Nặc-ông-Chân về nước.

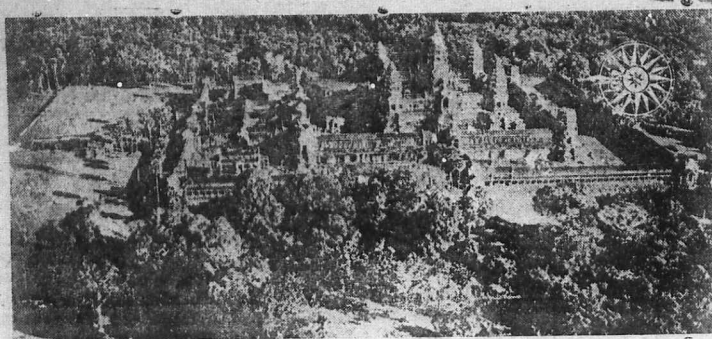
Phục quốc cho Nặc-ông-Chân xong rồi, ông Lê-văn-Duyệt dâng sớ xin xây thành Nam vang và thành La-lêm. Khi những thành ấy xây xong, vua Gia-long sai ông Nguyễn-văn-Thụy đem một ngàn quân ở lại nước ấy để bảo hộ.

Đến đời vua Minh-Mệnh mới thực hành việc thôn-tính cả toàn thể nước Chân-lạp, triều-dinh cử ông Trương-minh-Giảng và ông Lê-dại - Cương đem thêm quân sang và lập đồn An-nam ở gần Nam-vang để giữ vững cuộc bảo hộ.

Năm 1834, vua Chân-lạp là Nặc-ông-Chân mất, không có con trai, quyền cai-trị đến ở tay bọn Trà-Long. Qua 15 năm sau Trương-minh-Giảng xin lập con gái của Nặc-ông-Chân là An-Mỹ lên làm quận-chúa, gọi là Ngọc-vân công-chúa, rồi đổi nước Chân-lạp ra làm Trấn-tây-thành, chia làm 32 phủ và 2 huyện, đặt một tướng-quân, một tham-tán đại-thần, một đề-đốc, một hiệp-lân và 4 chánh phó-lãnh binh, để coi nom các việc quân-dân, lại đặt chức tuyên-phủ và an-phủ để phòng giữ.

Năm 1840, vua Minh-Mệnh sai ông Lê-văn-Đức làm khám sai, ông Doãn-Uân làm phó sang cùng với Trương-minh-Giảng kinh-lý mọi việc ở Trấn-tây-thành, khám xét việc buôn bán, đo ruộng đất, đặt các thuế đinh điền và sản vật, đặt các thuế quan tiền để bù thuế các thuyền bè qua lại dưới sông. Cuộc bảo-hộ xếp đặt dần dần rồi, ngờ đâu lại bị thất bại, vì các quan lại ta sang để làm nhiều điều trái ngược, khiến cho dân bản-xứ đều oán giận. Không chịu nổi, dân đã nổi dậy chống lại. Ông Giảng phải cáo-rước xin cứu cứu hộ. (Xem tiếp trang 27)

NHỮNG CẢNH HOANG - TÀN NHƯ'NG RẤT NGUY - NGÀ, VÌ DẠI CỦA DỄ - THIÊN DỄ - THÍCH



Toàn cảnh đền Angkor Vat, đồ nhất kỹ công trong mỹ thuật kiến-trúc Cao-miên

Những cảnh vĩ đại và nguy-nghã, tráng-lệ của các cổ tích ở Đê-thiên Đê-thích, nơi cổ đô và đền đài cũ của nước Cao-miên, từ thế-kỷ trước đến nay, nghĩa là từ khi người Âu đã tìm thấy những cổ tích đồ đá có biết bao nhiêu người nói đến và biết bao nhiêu ngọn bút tài tình đã từng dùng làm chốn đề thơ cho mấy đời vua Cao-miên từ thế-kỷ thứ 9 đến thế-kỷ thứ 13.

Nhưng mỗi khi nói đến xứ Cao-miên và dân tộc Khmers, thì ta không thể nào quên nói đến những đền đài cổ đã làm vẻ vang cho dân Khmers, những biểu hiệu rõ rệt của nền văn minh cổ rực-rỡ của một dân tộc Đông phương trên bờ vịnh Xiêm-la đó.

Điều ta cần biết đến trước khi nói đến các cổ tích Đê-thiên Đê-thích, là Angkor Thom và Angkor Vat không phải chỉ là một lâu đài, một ngôi đền mà là cả một thành một thị trấn cổ có đủ thành quách, hào, sân, điện, đền tháp, đó là những toàn

Angkor Thom là cổ đô của Cao-Miên xưa gọi là Yaçod dharapura và Angkor Vat, đền chốn cổ đô, một cổ tích còn nguyên vẹn vào thời kỳ toàn thịnh của mỹ-thuật Khmers

cảnh rất nguy nga, vĩ đại đã từng dùng làm chốn đề thơ cho mấy đời vua Cao-miên từ thế-kỷ thứ 9 đến thế-kỷ thứ 13. Angkor Thom tiếng Cao-miên nghĩa là kinh-đô lớn và Angkor Vat nghĩa là đền đài của kinh-đô. Xung quanh hai nơi cổ tích chính này lại có bao nhiêu những cổ tích khác tuy nhỏ hơn nhưng không kém về mỹ-thuật và vĩ đại ở rải rác khắp miền đông bắc Biển hồ và dọc sông Siem reap.

Một chút lịch - sử xứ Cao - miên và Đê - thiên Đê - thích

Không thể nào nói đến các nơi cổ đô Cao miên mà không nhắc qua lịch-sử các triều đại vua Cao miên. Trước khi xây thành

Angkor, các vua Cao miên thường không đóng đô một chỗ nhất định mà di đô luôn ở khắp xứ. Các nơi cổ đô của Cao-miên, trừ Đê-thiên Đê-thích thì đều ngăn ngũi nên nay không để lại một di-tích gì đáng ghi cả. Ngoài

những bài bằng phạn tự và chữ Khmers khắc vào đá tìm thấy trong các đền tháp thì không hề tìm thấy giấy má sách vở gì của người bản xứ chép rõ lịch-sử. Vì thế mà một vài nơi cổ đô nay chỉ còn ph ờng phất cái tên trong trí nhớ của các nhà khảo cổ chứ chưa thể nhận ra là những cổ đô đó hiện ở chỗ nào. Tục đối xác người của dân Cao miên có từ cổ thời, nên lại không có lăng mộ rất cổ tích cho công việc khảo cổ.

Nước Cao miên không rõ lập quốc từ bao giờ vì về điều này lịch sử không hề chép rõ. Mới đến đế tam thế-kỷ trong lịch-sử nhà Tần bên Tàu mới thấy nói đến nước Phù-nam (Fou-nam) mà người ta cho là Cao-miên bây giờ. Mới đến nhà Tùy (589-618) người Tàu lại gọi Cao-miên bằng

là biểu hiệu rõ rệt của nền văn minh cổ của dân Khmers

một tên khác: Chân-lạp ở miền Tây Nam nước Chiêm-thành. Nhưng Chân-lạp có hai nước: một là lạc Chân-lạp ở phía Bắc, hai là thủy Chân-lạp ở phía Nam. Các vua Lạc Chân-Lạp là giống giống của cặp Kambumera thuộc về dương (một giới) còn các vua Thủy Chân-lạp thì về giống cặp Kaun dinya-Soma thuộc về âm (một giáng). Theo những chuyện thần thoại có khác vào đầu năm 947 thì ngày xưa các vua Chân-lạp là con cháu một ông hoàng Ấn-độ ở Delhi tên là Prah-Thong bị cha đuổi đến đến ở trên bờ xứ Koh Thlok tức là Cao-miên ngày nay. Ông Hoàng phải ngủ đêm trên bãi cát ở ngay bờ hồ và đến có thấy một vị nữ thần rất xinh đẹp con của vị thần Nagaraja (thủy-xà) giữ kho vàng theo thần-thoại Ấn-độ) đến mà về và sau lấy làm vợ. Vị thần đó là Soma vì thế mà họ nhà vua thứ nhất ở Cao-miên gọi là Somavamca. Còn thần «thủy-xà» thì ủng hộ nước ở xung quanh đất và làm cho đất Cao-miên nổi lên trên cạn, gọi xứ đó là Kambuja và xây kinh đô thứ nhất. Mới đến 802-869 thì hai nước Thủy và Lạc Chân-lạp mới hợp nhất thành một nước.

Các đời vua Cao-miên xưa kia đã từng lập kinh đô ở Creishapura trên sông Cửu long, phía bắc Cao-miên ngày nay ở Vyadhapura tại Angkorborei ngày nay, một kinh-đô mà người Tàu đã biết. Sau đó vua Jayavarman

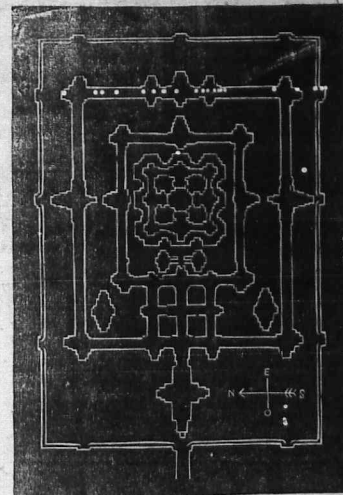
(616) có phải sử giả sang Tàu và xây ba chốn kinh-đô nữa ở Chakrang kapara (hikreng) Amoghapura (Battambang) và Bhimapura Phimai (Thailand).

Đến 802, vua Jayavarman II lên ngôi vua Cao-miên, làm vua 77 năm và ở nhiều kinh-đô là Inrapura, Hariharalaya và Amarapurapura.

Sau hết vua này lại lập một kinh-đô nữa trên một ngọn núi Mahendrapuravata tức là Phnom Kulen ngày nay. Dưới chân núi hiện còn có một ngôi đền rất đẹp Beng Mealea. Rồi đến vua Jayavarman III làm vua từ 809 đến 877 ở Hariharalaya kinh-đô thứ nhất của vua cha rồi lại chết ở Mahendrapura.

Sau vua này đến vua Indravarman I lên ngôi năm 877. Vua này có lẽ đã có ý muốn lập lên Angkor nhưng chỉ làm vua có 11 năm nên chỉ bắt đầu một vài lâu đài. Mới đến vua sau Jayavarman II mới xây ngôi đền đài ở giữa là Bayon và cái nền có chạm trổ nhiều voi.

Không rõ đích là vua nào đã khởi công Angkor Thom nhưng chắc thành đó bắt đầu xây vào



Bản đồ vẽ phác các lâu đài trong đền Angkor Vat

khoảng 877 và chậm nhất là đến năm 910 thì hoàn thành.

Trong bản khắc vào đá bằng chữ Phạn và chữ Khmers do các nhà khảo cổ Barth, Aymonier và Finaud đã dịch thì chính vua Jayavarman đã dựng nên kinh-đô Yaçodhapura (nơi cung điện của vua Yaçavarman) và rước thần của hoàng gia (Kamrateng ragat ta raja) từ Hariharalaya về thờ ở trong đền Bayon chính vua này dựng lên.

Bản khắc đã tìm thấy ở đền Sdok Kah Thom phía Tây Sisophon. Sau khi vua Jayavarman băng-hà thì hai vua sau lại bỏ Angkor, có lẽ là vì đánh nhau với Chiêm-thành, nhưng đến vua Reyendravarman lên ngôi năm

944 lại đem triều đình nước và Thà và Yaçophapura. Hai vua trước đã đi đò đến Chok Gargayra cách Angkor độ 106. ấy số về phía Đông-Bắc. Các lâu đài còn để di tích lại, nay gọi là Koh Ker và trước có đường nối liền với Angkor.

Từ 214 giờ đi cho đến hơn hai trăm năm sau Angkor Thom vẫn là kinh đô của nước Cao-miên. Các vua chúa kế tiếp nhau làm cho chốn kinh đô đó thêm rực rỡ và xây thêm nhiều đền - đài hoặc ở trong thành trì, hoặc ở xung quanh. Hai thế kỷ 10 và 11 là hai thế kỷ toàn thịnh của các đời vua Cao-miên.

Còn Angkor Vat (đền của kinh đô) thì do vua Cao-miên Surya Varma II làm vua từ 1112 đến 1152 đã xây nên. Vua này sau vua Yaçovarmman những 203 năm và chính ngài đã dựng nên cả Phimai.

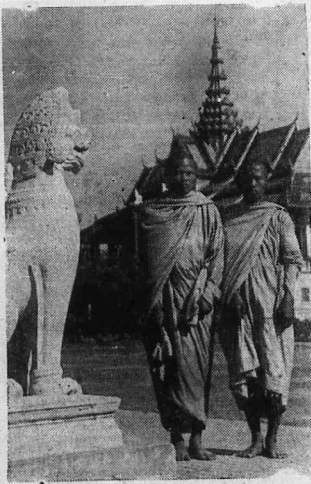
Đền Angkor Vat là đền đẹp và gần gũi nhất trong mỹ - thuật kiến trúc Khmer ở phía Nam Angkor Thom cách độ 1.500 thước. Vua Surya Varman II lại sai sứ gữ tình giao hảo với Trung-hoa và thắng Chiêm-thành.

Đến hồi cuối thập tam thế kỷ (1295-1297) một thế kỷ sau khi Angkor Vat hoàn thành, một người Tàu là Chu đại - Quan (Tchéon-ta-Kouan) đi qua Angkor Thom còn lại kinh đô đó là một nơi rất thịnh-vượng, chưa có dấu vết gì hoang tàn, tuy trước đó ít lâu đã bị quân Xiêm tàn phá. Thế là cuối thập tam thế kỷ, kinh đô Angkor Thom vẫn là một nơi thịnh vượng, trù mật và nguy nga tráng lệ nổi tiếng ở Viễn-đông.

Ai đã tìm ra Đế-thiên Đế - thích?

Về câu hỏi này nhiều người vẫn tưởng lầm và cho là một người Pháp là Delaporte đã tìm ra các cổ-tích vĩ đại ở Cao - miên.

Chính thực ra như trên đã nói hồi thập tam thế kỷ người Tàu đã từng đi qua Angkor Thom và đã tả rõ nơi đế đô đó trong một cuốn du ký. Angkor Thom bắt đầu từ bao giờ không phải là kinh đô Cao-miên nữa? Có lẽ từ thập tứ thế kỷ. Từ đấy triều đình ao-miền lại lang thang đi đó khắp xứ Phần thứ hai thập lục thế kỷ, người Bồ-đào-nha qua Viễn-đông chỉ nói đến Angkor Thom là một nơi hoang tàn ở trong rừng sâu, có lẽ lại cho đó là công nghiệp của người La-mã! Thực là chỉ Angkor Thom bị bỏ, còn đền Angkor Vat thì vẫn có người đến cúng lễ. Đến 1850 thì người Pháp thử nhất một ông cố đạo, cố Bonil evaux mới đề chân tới miền Angkor và cho đó là những đền đài của kẻ không tin đạo nào cả. Mười năm sau, Henri Monhot, một nhà văn-vật học Pháp từ Xiêm đi sang Lào qua miền Angkor và viết nhiều bài tường-



Photo/Jan Ninh
hai nhà sư Cao-miên
bên áo cà-sa vàng

thuật về các đền đài kỳ-dị đó đăng trong các báo Anh và Pháp. Henri Monhot, mấy tháng sau khi đến Lào thì từ trần ở đấy.

Hơn 30 năm nay, chính-phủ Pháp đã giao công việc tìm tòi và nghiên cứu các cổ tích đó cho trường Viễn đông Bác-cổ. Nhờ đó mà các cổ-tích dần dần từ rừng cây xuất hiện ra hiển các du khách Đông-Tây ngày nay đến du lịch Cao miên một cảnh vô cùng vĩ đại và tuyệt-mỹ. Các cổ-tích của Cao-miên ở trên ba miền khác nhau mà Angkor là trung tâm điểm. Cả ba miền đó đều có những tính cách đặc biệt. Chính ở miền Đông-Bắc là miền nhiều hồng-vệ-thạch (đá đỏ), mỏ sắt và rừng núi là miền đã xây nên những công-trình vĩ đại nhất trong lịch kiến trúc Khmers. Miền Angkor có một vị-trí rất tốt cả về địa dư, kinh-lẽ và quân-sự. Khắp miền đều có đường sá đi về Angkor và họ Tonlé Sap là nơi nhiều cá.

Angkor lại còn là nơi trung-tâm điểm của dân Khmers là dân vừa theo đạo Bô-la - môn vừa theo Phật-giáo. Trong các đền ở Angkor Thom chỗ thờ thần Civa, chỗ thờ thần Vishnu, chỗ lại thờ Phật. Ở đền Bayon là đền trung-ương thì thờ thần của Hoàng-gia mà biểu hiện là một cái cột hình dung đương-vật.

Sau hết đến Angkor Vat là đền thờ thần Visnuxu.

Quang cảnh Angkor Thom và các đền đài ở xung quang

Ai đã được chân đến Angkor cũng đều phải ngạc-nhiên và khâm-phục trước những công-trình kiến-trúc rất vĩ đại của dân Khmers. Các cổ-tích ở miền Angkor chia làm hai khu: khu thứ nh. là Angkor Thom hay là



Cửa bắc đền Angkor Thom

kinh đô của vua Yaçovarma xây cung - điện và học vào cùng các đền đài khác ở miền lân cận, khu thứ hai về phía Nam cách độ 500 thước tức Angkor Vat.

Angkor Thom tuy diện-tích rộng đến 10 cây số vuông nhưng chắc không phải là chỗ ở của dân chúng Cao-miên hồi từ đế-thập đến đế-thập tam thế kỷ. Khu Angkor Thom bao bọc trong những thành-trị chỉ là một thị trấn tôn-giáo, hành-chính của bọn qui-phái và chỉ là nơi cung-điện của các Miên hoàng và hoàng-gia và có lẽ là nơi ở của quân lính và của các gia đình giàu có nữa. Nhân dân Cao-miên chỉ ở ngoài thành, trên bờ hai chiếc hồ rộng có lẽ dùng để chứa nước dẫn thủy nhập điền và trên bờ sông Siemréap chảy ngoài thành Angkor Thom Kinh đô của vua Yaçovarma đã xây trong một miền rất phì nhiêu gần cái khe lùa của xứ Cao-miên và gần những rừng núi có thể lấy các vật liệu như đất, gỗ để xây đền đài. Trước hết, người ta xây những tường xung quanh, các cửa vào có tháp hình

đầu người ngoảnh ra bốn mặt, đền Bayon ở giữa và trên có chạm trổ những hình voi lớn ngang voi thực. Đồng thời vua Yaçovarma lại cho đào các hai cái hồ, một nhất là một chiếc ở phía Đông.

Rồi đến điện Phiméanakas và sau ít lâu đến Bapoun xây theo một lối kiến trúc rất đặc biệt mà ngoài khu Angkor không còn thấy ở nơi nào khác nữa. Có lẽ chính vua Yaçovarma giờ về học vào trong một khu trường với Phiméanakas ở khu mà người ta cho là trước kia xây hoàng thành hiện nay cũng đã đổ nát hầu hết chỉ còn lại những tháp, tường, cửa, nền nhà... Rồi sau mới đến Bapoun và các đền rất đẹp ở khu Prath Pithu và ở ngoài cửa thành phía Đông cách độ 1.000 hoặc 1.200 thước là Prasat Keo (Tà Keo). Cả những

đền Bât Chum và Pré Rup cũng xây trong hồi này.

Sau hết là ba đền Prak Khan ở phía Bắc, Đông-Bắc, Ta Pr hm ở phía Đông Nari-Nam và Bantéi Kdei ở phía Đông Nam thì các nhà khảo-cổ cho là đã xây trước Angkor Thom về độ chừng thế kỷ trước năm 890.

Đền Angkor Vat thì xây sau nhà là vào hồi thế kỷ 12 trước năm 1160.

Các nhà khảo cổ đã thử tường tượng quang cảnh trong thành Angkor Thom như thế nào.

Trước khi đến thành, du khách đã phải lầy lầy về cái vẻ rất làm cao của nơi đế đô đó.

Từ phía Đông lại, du khách đi qua năm cây số trên bờ để ở bờ hồ rồi qua một chiếc cầu đá mới vào thành. Thị trấn ở trong một từng hào rộng 100 thước và một cái thành cao chín thước dài ba cây số chạy thẳng. Phải qua một con đường rộng độ 20 thước xây trên hào mới vào đến nội thành. Đường này, hiện các nhà cổ vật học lớn cổ-tích đã xây lại từng phần đá mới. Hai bên đường một bên có những vị thần thiên (Devas) và thần ác (Asuras) đỡ mình con thủy-xà (naga). Theo lời Chu đại Quan thì hồi 1296, còn có những 108 hình người, một hình cao 2m 65. Những vị thần giữ đầu và uoi rắn thì có nhiều đầu, nhiều tay và cao ba thước.

Đi qua chỗ này, có đủ mặt các thần như thần Visnu, thần Ceva và những vị nữ của thiên thần. Rồi mới đến cái cửa lớn rộng ba thước 50 và dài 16 thước trên che bởi ba cái tháp lớn. Dưới tháp có trần, hai bên lại có nhà hành lang. Đến đến thì có cử, gỗ đóng và then cài rất chắc chắn. Vào thành Angkor thom có 3 cửa và tất cả có 540 tượng bằng đá, 15 tháp và 20 mặt thần cao 2 thước chạm vào hồng vệ-thạch. Ai mới vào thành trông thấy thế cũng đã rợn tóc gáy.

Nhưng đến chính là đền Bayon ở chính giữa Angkor thom, một cái đền có 50 tháp hình dung (xem tiếp trang 35)

HÃY ĐỌC:

Đời Văn

Một kiệt tác của
Trần - thanh - Mai, giá 0\$85-

BẰNG

Tiền-thuyết của
Thế-Hùng giá 0\$40. Chuyện
thật - lý-ký. Càng đọc càng
thăm thía

SẮP CÓ BÁN:

TR ẾT HỌC BERGSON

của giáo sư Lê-Chí-Thiệp
NHÀ XUẤT BẢN:
TÂN-VIỆT 49, Takou, Hanoi

KHI NGƯỜI ME TRẢ THÙ

hay là

NHÀ NGHỆ-SĨ TRONG HẦM ĐÁ



Ảnh tà-dương nhạt dần rồi tắt hẳn trên những ngọn tháp đá đột-ngột, giữa những nụ cười bất-tuyệt của những mặt Phật vô tư.

Đền vàng, nền ngọc bắt đầu thấp lén. Trước ánh sáng muôn ngàn ngọn đèn nền coi như sao sa, vách đá cung điện như khoe những nét chạm trổ tinh vi linh-dộng với những đồ vàng ngọc chói lọi rực rỡ, long-lanh như hoạt-động trước ánh sáng huy-hoàng.

Bọn thị-thần đi đi lại lại bận rộn như sắp có bữa tiệc linh-dinh. Trong cung-cấm, bọn cung-phụ mỹ-nữ bận xiêm y thêu vàng dát ngọc như bận cả một trời sao, đang thì nhau điểm phấn tô son, trước một tấm gương vĩ-dã. Trên các khuôn mặt ngây thơ kiêu-diễm, để lộ ra những nét hy-vọng xa-xôi. Thỉnh-thoảng người ta nghe có tiếng thở dài, nhẹ-nhàng nhỏ-nhặt như một hơi thở. Máy viên thị-vệ bận võ-phục, mũ chỏm nhọn oai vệ tiến ra đại-diện, một bọn lính hầu lạng lẽ theo sau. Tất cả mọi người đều lặng im. Nếu họ không luôn-luôn cử-động, thì có lẽ người ta tưởng đó là tượng đá. Không khi nặng trĩu về hồi-hộp, đợi chờ. Chốc chốc lại có một bóng đen vụt tụt trong cung ra ngoài sân điện rồi biến vào các con đường tối-lấp. Muốn mắt đến nhìn ra phía ngoài xa, phớt nhòa tuyến cổ chọc thừng màu tối đầy đặc huyền bí. Mọi

MỘT CỎ-TÍCH VỀ CAO-MIÊN

người đều có cảm giác như thiếu một vật gì — cái cảm giác của người nghèo vừa đánh rơi mất đồng bạc vừa đi vay được.

Sự yên lặng thật là hoàn-toàn. Mọi người đều như nhin thờ. Lúc này tưởng giá một cơn nhện sa từ nóc điện xuống nền, cũng không giấu nổi tiếng động chân. Vũ-trụ cũng hình như đắm trong sự bình-tĩnh đó. Chẳng có một tiếng gió reo, một tiếng chim hót hay một tiếng lá rụng ở nơi xa. Tạo vật cũng như nhin thờ, đợi chờ...

Thỉnh-linh, một hồi còi vang lên, như gầm thét như xé làn không-khi yên tĩnh, như làm nứt những mạch vách đá trong cung. Trong cung Angkor, mọi người giật mình như nghe tiếng sét đánh ngang đầu, những kẻ yếu bóng vía, tái mặt run lên, lạnh toát cả người. Vì tiếng còi đó là tiếng còi báo động. Chỉ những khi quốc vương gặp đại nạn hay quốc gia bị nạn ngoại xâm, hay ít ra kinh-thành gặp nạn đạo-tặc, hỏa tai, hiện còi ấy mới nổi lên. Có khi hàng mấy chục năm người ta không nghe thấy hiệu còi ấy.

Trong chưa đầy một khắc đồng-hồ, hàng trăm tên lính ngự-lâm dưới quyền chỉ huy viên đô-đốc, đã rầm-rộ từ trong cung cấm kéo ra ngoài kinh-thành, gươm giáo tuốt trần sáng quắc. Nhân dân vội vàng đóng cửa, tụt trời mới tối xong. Một vài người cứng bóng vía, qua khe cửa nhìn hơi nhìn trộm ra.

Lát sau, quân lính lại rầm rộ kéo vào cung giữa những ngọn đuốc sáng trưng như ban ngày, người ta nhận thấy một cỗ ngọc xa do bốn con ngựa kéo vùn-vụt như bay; trên xe có một người bận áo dát toàn vàng, đầu đội mũ nhọn dát toàn ngọc, nằm ngủ xuống thềm thiếp như người ngủ mê.

Một bọn cung nữ đông hàng trăm người, kẻ cầm đèn, người cầm lọng, chực đón người ấy từ giữa sân điện. Máy viên cận-thần qui xuống bên xe nói mấy câu gì, (có lẽ là xin phép) rồi xúm lại trình-trọng việc người trên xe xuống. Vừa đề chân xuống đất, người ấy đã ngã vào bọn cung-lân, họ vội cướp đem vào trong doi cung-cấm để nằm trên một cái sập đúc toàn bằng vàng, trên trải nệm thêu bông ngũ sắc và long-lanh những ngọc kim-cương. Người ấy nằm ngay như khúc gỗ, nét mặt nhàn-nbè, gic cổ tay ra cho một vị ngự-y quỳ xuống đất, kính cẩn đưa tay lên chân mạch, và xem vết thương. Vì ở cổ tay người ấy có một vết thương lổt răng hằn lõm xuống rõ mồn một. Thỉnh-linh người ấy thét lên một tiếng vang lên, mọi người: nghe thấy đều hãi-hùng lo ngại.

Vì người ấy chính là đức Vua.

Chiều hôm ấy, Ngài ngự xe từ-mã ra thừa-lương ở ngự-uyển và quan-phong kinh-thành.

Một mụ ả xin quần áo bẩn thỉu mình mẩy lở lóe, sù-si đón xe ngự-ngựa tay xin. Lính thị-vệ giờ roi đánh xuống như mưa, nhưng mụ cứ sấn sát vào xe ngự, rồi như nôi cơn điên, nhanh như cái còi mụ kéo tay đức vua cho vào miệng cắn lấy cắn đứt. Ngài kêu rú lên như bị thú dữ cắn. Mụ điên kia bị đánh lóe ra, còn nguyền rủa nói những lời đầy ghê-rùng-rợn: Người làm hại đời con gái ta. Ta làm hại đời người. Rồi người sẽ hóa hổ suốt đời thân tàn ma dại như ta vậy. Nói xong, mụ bị người ta cắt lưỡi và cắt đầu. Rồi tiếng còi báo động nổi lên làm cả kinh-thành sặc-sạc, như là đã biết.

Thì ra, một đêm trước đây, nhà Vua đã cho vời một mỹ-nữ thượng-dân vào cung. Máy hôm sau, mỹ-nữ đó bị xuống-rẫy và xé ra ngoài cung-cấm. Mỹ-nữ vào con một mụ hủi. Thấy coa bị thất thân mà không được nằm

mùi chung-dinh, mụ lựa dịp trả thù, cố ý truyền bệnh nguy-hiểm cho người bạc-hành. Cái ý định gớm ghê đó đã làm mụ mất đầu, nhưng nhà vua đã thụ bệnh vì mụ lổt răng tai ác.

Từ đó nhà vua bỏ lệ thiết-triều, gao triều-chính cho một vị nguyên-lão, và ở luôn trong cung-cấm, để rên rỉ gào thét và nổi nhiều trận lổt-dinh.

Mỗi khi ngài nổi lổt-dinh là một trụ-cột quốc gia bị đánh đổ. Cả những nghệ-sĩ nước

ngoài nhà Vua triệu tới giúp việc Triều-dinh, trước kia được khi-trọng vô cùng, nay cũng không thoát khỏi ảnh-hưởng những cơn sấm sét. Trong số, có một đại-nghệ-sĩ người Ấn-độ là người trước được nhà Vua tín-dụng hơn hết, vì có công lớn về kiến và xây cung-diện Angkor, sau bị nhà Vua ngờ vực, hạ lệnh tống giam vào ngục tối.

Ngục tối là một cái hang đá, đào ngầm dưới đất, quanh năm chẳng có lấy một tia ánh sáng mặt trời, không khí ở đó thì lạnh buốt như có tuyết giá.

Giam nghệ-sĩ xuống ngục tối, chưa hả giận, nhà Vua lại sai mấy trăm lực-sĩ vác một tảng đá khổng lồ lấp trên cửa ngục, và truyền lệnh rằng:

— Người đây được tảng đá này ra bên, thì sẽ được tha.

Trong ngục tối âm-thầm, nghệ-sĩ không còn phân biệt được ngày đêm nữa. Say nghĩ có khi luôn trong mấy ngày đêm, trước nghệ-sĩ bỗng nảy ra một sáng-kiến tàn-kỳ.

Đất lổt quân canh ngục, nghệ-sĩ có đủ thứ đồ dùng điện-khắc, nghệ-sĩ vẫn dùng xua này. Chẳng không buồn rầu thất-vọng nữa.

Chàng hằng-hải làm việc, có khi hằng-hải chăm-chì hơn ngày được nhà Vua tin dùng. Từ lúc mỗi một buồn ngủ quá, còn thì lúc nào trong tay chàng cũng có cái đục cái búa.

Chuyên cần như vậy, chẳng bao lâu, tảng đá lấp hang bế đả, và hóa nhàn nhai đẹp đẽ ra. Rồi một buổi sáng kia, khi đầy tảng đá xinh xinh, nghệ-sĩ đã ý ra khỏi ngục tối. Chàng liền tay xách luôn tảng đá đó vào cung, vác đánh phịch trước mặt quốc-vương, mụ nói bằng một giọng đầy vẻ kiêu-ngạo:



— Đây tượng bê-bê đây, xin dâng bê-bê!
Thấy tượng mình khác trần-trưởng không
có quào ào, nhà Vua nổi giận.
Nghệ-sĩ đường-hoàng-lầu:

— Đó là thần-bê cổ ý tạc ra như vậy, vì
bệnh hiểm nghèo của bê-bê sẽ làm hẳn thối
hết cả những y-phục và ngọc vàng.
Nhà Vua vốn không có râu, nhìn thấy
tượng có râu liền quở:

— Sao lại tạc râu? Ta làm gì có râu!
— Muốn tạc, tạc thêm râu mép vì râu đây
biểu hiện tính tàn-ác và lòng tham-lam vô-độ
của Ngài...

Đến đây, khách-du tới thăm đền Đế-Thiên
Đế-Thích, còn được thấy tại căn chính-lâm,
giữa hàng trăm pho tượng Hoàng-hậu Cung-
phỉ, pho tượng ông Vua hóa phong, do nghệ-
sĩ Ấn-độ tạc trong ngục tối.

VĂN-HẠC

Bổn môn thuốc bổ cần thiết cho
Nam, phụ, lão, ấu, hàng ngày.

- 1) Thuốc Bổ-thận Đức-phong 1,50
- 2) Thuốc Bại-bổ Đức-phong 1,50
- 3) Thuốc Điều-kinh Bổ-huyết 1,20
- 4) Thuốc Bổ-tỷ tiêu cam. . . 1,00

do nhà thuốc tương đối

Đức-Phong

phát hành

Một hiệu thuốc tin-nhiệm, có bản-phần Bản-lã đã
thuộc sở, thuốc bảo chế và các thứ sấm-chính hiệu.
45, Phố Phúc-Kiến — Hanoi

ĐÃ CÓ BÁN:

Giặc Cờ Đen

Sách dày 100 trang, khổ 12 x 19
Bìa hai màu — Giá bán 0\$38

Cổ Tư-Hồng

Sách dày 240 trang, khổ 12 x 19, giá 0\$80

HỞI TẠI:

TRUNG-BẮC THU-XÃ

36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

Về cuộc thi câu đối Tết của « Báo Mới »

Các bạn đọc BÁO MỚI: SỔ TẾT tất còn
nhớ cuộc thi câu đối Tết lấy Cẩn-lao, Gia-
đinh, 70 quốc làm đầu đề. Câu đối làm
bằng tiếng Nam, viết ra quốc ngữ, nhưng
phải chưa rõ cả chữ nôm, mỗi về không
quá 20 tiếng như lời rao trước, bài dự
thi đúng ngày giỗ tổ đến Hùng mới hết
hạn. Mấy ngày đầu, câu đối dự thi gửi về
rất nhiều. Chẳng may Báo Mới phải nghỉ
thành thử nhiều bạn không biết gửi về
đâu nữa. Với các bạn yêu văn và có lòng
mến báo, Báo Mới hôm nay lấy làm mừng
mà tuyên bố rằng: sau khi điều đình với
báo Trung Bắc Chủ Nhật gửi báo bù cho
các bạn đọc mua năm, Báo Mới lại mới
thỏa thuận với T. B. C. N. về cuộc thi câu
đối Tết: T. B. C. N. từ giờ sẽ đứng ra tiếp
tục cuộc thi câu đối ấy.

Vậy, kể từ hôm nay đến ngày giỗ Tổ
Đền HÙNG, các bạn yêu văn có cảm tình
với Báo Mới muốn khuyến khích đồng bào
nơi gương nước Pháp canh tân, dự thi
câu đối đầu đề của Báo Mới xin cứ gửi
về Trung Bắc Chủ Nhật ở 36 Henri d'Or-
léans Hanoi

Những bài dự thi gửi về trước và
những bài sẽ gửi về một bản họ đồng
riêng thu thập lại.

Các bạn nhớ đề ở góc phong bì « Dự
cuộc thi câu đối Báo Mới ». Hội đồng sẽ
giữ lại đó, chỉ khi nào hết hạn nhận bài
mới gửi ra. Nhiều vị danh nho có tâm
huyết sẽ chia ra ban sơ khảo, phúc khảo,
điểm duyệt rất kỹ càng và sẽ lựa lấy một
đôi câu tuyệt bút khá để làm đôi câu đối
treo khắp trong nước, tre nơi đó họ
thành thị đến chỗ nghĩ hăm hàng công,
nhà nào cũng treo mà treo lúc nào cũng
được.

Một lần nữa, chúng tôi xin nhắc lại
những giải thưởng cuộc thi ấy như sau
này: Giải nhất. — Một đôi câu đối (chính
đôi câu đối trúng giải nhất) sơn son thiếp
vàng giá đáng 40\$, một năm T. B. C. N.
và 100\$. Giải nhì — Một đôi câu đối (chính
đôi câu đối trúng g ả nhì) sơn then thiếp
bạc giá 25\$, một năm T. B. C. N. và 50\$.
Giải ba — Một đôi câu đối (chính đôi câu
đối trúng giải ba) khắc vào đôi mảnh gỗ
mì, chữ sơn đỏ hay xanh giá đáng 15\$,
một năm T. B. C. N. và 30\$.



Một chuyện lạ có thật

BA CON QUÁI VẬT Ở CỬU-LONG-GIANG

Trước trận Âu chiến hiện giờ, những người ra
đọc các báo Pháp như *Paris Soir*, *Intransigent*,
Journal, tất đã được biết câu chuyện con Quái
vật ở hồ Lock Ness thuộc Anh. Câu chuyện này đã
làm chấn động cả Thế giới và huy động hàng
trăm phóng viên của các báo Thế-giới phải cất
công tờ ăn chức, nằm chờ bên hồ Lock Ness để
cố nhìn cho thấy hình dáng cái con quái vật gì
mà một người du khách qua chơi bảo đã nhìn
thấy trên mặt hồ đến 15 phút. Quái vật ấy cao
hơn chục thước, hình thù cổ quái, ai trông
thấy cũng phải kinh, ít lâu sau lại có một du-
khách khác chụp được ảnh nó!

Như thế là đã làm cho chốn hoang vu của hồ
Lock Ness bỗng thành nhộn nhịp: du khách, nhà
báo, binh lính, độ-xếp kéo tới đồn dập để tìm
con quái vật ấy. Kết quả không ai thấy gì cả
cũng như chưa ai được thấy con Quái vật ở Vịnh
Hạ-Long, cuối thế kỷ trước đã làm sôi nổi dư
luận Hoàn cầu.

Mới tháng trước đây, một tin lạ bùng ra. Một
nhà báo Việt vừa tuyên bố rằng chuyên *Con quái vật*
ở Lock Ness là do ông đã bị ra vì độ ấy ông thiếu
tin gửi về báo Việt đã phải ông sang làm thông-
tin-viên ở Anh!

Dù sao tin ấy đã làm chấn động hoàn cầu được
trong một phút năm trời!

Câu truyện quái vật mà chúng tôi kể dưới đây
là do ở lòng tôi của bạn Lưu Kim-Thịnh ở làng
Hội-Son, Mỹ-Thọ đã gửi ra cho chúng tôi. Nó là
một chuyện thật. Nhiều người Con Miên đã nhìn
thấy các con quái vật ấy rõ ràng.

Chúng tôi đã từng qua lại xứ Cao Miên và từng
có phen đi thuyền dọc một vực Cửu-long-Giang.
Con sông to lớn và đầy sự bí mật ấy, quả đã làm
say lòng du khách và rất có thể là những cảnh
đẹp hùng vĩ cho những chuyện hải-hùng chúng
tôi kể dưới đây.

Năm đó, tôi lại trở lại Phnom-Penh một lần nữa.
Tôi đứng cạnh bờ sông, với ở đằng sau tôi tất
cả hình bóng các lâu đài ngà ngà, đồ sộ của các
vị quốc-vương Cao-Mên, tôi nhìn vọng qua dòng
sông để cố thấy những bóng người đi lại trong
làng Cao Mên ở bờ sông bên kia. Sông rộng man

mác, những làn sóng lớn chầy đôn dập một
chiều, các chiếc thuyền lớn qua, ông trông xa
không khác những chiếc lá che trên mặt nước.

Tôi đã qua con sông ấy một buổi chiều oi bức.
Và ông cụ già Cao-Mên ấy — tôi cũng không biết
đến tên ông ta nữa — đã tiếp tôi một cách niềm
nữ. Nhà ở ngay bên cạnh sông, ông cụ mời tôi
uống nước ngay ở trong cửa sổ nhìn ra dòng
sông man mác.

Vốn dĩ là một người đã từng sinh sống bên sông
Cửu-Long và có lẽ tron đời sống bên dòng sông
ấy, cụ có một tình yêu tha thiết con sông đã
chảy suốt từ phía bắc Đông-dương đến theo
biên giới xứ Lào khờ khan, chảy qua xứ Cao-
Mên đẹp để đến trôi dạt những ruộng đất của
xứ Nam-kỳ phi-nhiều và đồn dập chảy ra Đông-
Hải!

Tôi đã nghe cụ nói cũng như tôi đã đọc thấy
trong một bức thư của bạn L. K. Thịnh từ
Mỹ-Thọ gửi ra mới đây kể lại cho tôi những sự
tích của sông Cửu-Long, những tên tuổi của con
sông này và những sự tin tưởng của tất cả anh
em Mên-Lào gửi gắm v.v. những lớp sóng rộn
ràng của nó!

Cửu-long-giang, con sông dài trên dưới năm
ngàn cây số ấy, nguồn ở từ xứ Tây-tạng huyền bí
chảy về. Người Cao Mên gọi là sông LỚN. Người
Lào gọi là sông Mên-kim-khong. Những người Mên
và Lào tin tưởng dưới sông này có hai vị thủy
thần là *Prak-Ko* kéo và Long-Vương *Negnek*. Đó
là hai vị thần độc ác, năm năm chẳng những
đãi sai các binh tướng cả sâu đi giết hại nhiều
người lại còn dâng nước lên lũ hàng tháng để
phá hạ mùa màng làm cho người trần ốm đau,
chết đói!

Những đất cỏ Cửu-long-giang chảy qua phần
nhiều là đất phì nhiêu, hoa màu rất tốt, nuôi
thừa sống dân cư ở trên vì năm năm với nước
dâng lên, sông Cửu-Long còn đem tới những đất
phù-sa bồi vào đồng điền xưa. Nhưng có lại thì
phải có hại. Như các dân cư ở trung châu xứ
bắc kỳ năm năm hàng lo sợ vụ nước sông dâng-hà
tháng bảy, tháng tám: mỗi lần mùa thu đến, dân
Mên lại lo sợ vụ nước của sông Cửu-Long!



Những thửa đất mênh mông giồng lúa, giồng bắp của dân Mên hai bên bờ sông luôn trong mây trắng giờ chỉ ngấm dưới một làn nước đục ngầu, bần thiu, cỏ khi lẫn cả xác người và cả sấu. Từ trước mấy tháng giờ khi mỗi ngày người ta nhìn thấy mực nước sông Cửu-Long lên thì sự lo sợ không đời hồ dân Mên nữa. Vì đây không phải một sự lo sợ hao huyền mà là một sự lo sợ một cái tai nạn thế nào cũng đến!

Những dân nghèo lo bắc nhà sàn thật cao để ở, những nhà giàu thì nào lợp, gá bán đi sạch không giữ lại một tí gì.

Rồi thì nước dâng lên thật mạnh. Các thân cây và lùm khi cả ngọn cây ngập xuống giồng nước đục chảy theo cuộn. Nước lên đến các cột tre làm nhà sàn, nhiều nhà nước ngập mé đến sân, có nhà nước lên mạnh quá ngập cả sân, người trên ô bị bơm trong nước. Nhiều nhà sàn làm không vững bị nước kéo đi. Lâm lúc những xác người, xác lợn xác chó ở đâu trôi về không biết vướng vào các cọc tre. Những người trốn nhà sàn vội vã lấy sào đẩy xác đi và thấp một nén hương trước sào để cho oan hồn khỏi báo oán!

Ngày này qua ngày khác, tuần này hết tuần khác, lòng sông Cửu-Long cứ đầy mãi không vơi. Và người ta lo sợ, đói khát, đêm ngày chỉ còn biết chờ khăn cho nước chóng rút lui.

— Thế rồi một đêm kia giữa lúc nước dâng mạnh — vẫn lời ông cụ già Cao-Mên — thăng em giai tới, lúc ấy hơn 30 tuổi đã bỗng lặn ra chết. Nó đã chết không hợp giờ vì lúc ấy thì còn biết chôn cất nó vào đâu? Mộng mênh chỉ có giới với nước. Tôi lấy chiếc thuyền lúc nào cũng nổi bắp bệnh cạnh nhà sân cửa — ôi để báo tin buồn này cho mấy nhà lân cận biết! Họ đi thuyền tới tập ở mọi nơi lại, Mên được chiếc áo quan đã là một chuyện khó, còn chuyện quan áo quan nó ở giữa dòng, trên một cây quẹo cao ngất trời lại là một sự cực nhọc khác. Tôi bước áo quan của nó vào một chạc cây, cách dưới độ hai gang tay: sông nước Cửu-long-giang chảy âm âm và rêu một cách giận dữ. Nước cứ đầy như thế một tháng, hai tháng, ba tháng. Đột đêm ngày tôi lại trở thuyền ra «thăm» em tôi và thấp cho nó một vài nén hương! Tháng đầu mùi hôi thối ở áo quan tỏa ra cơ hồ không ai lại gần được. Đầu tháng thứ hai, một buổi chiều gió bão. tôi dám vượt cả sông để tới thăm em tôi. Nhưng tôi đã phải kinh hãi bao phen khi thấy em tôi không

còn ở ngọn cây nữa. Hồi đêm với mực nước chồm lên cao, voi gió bão em tôi đã dút các dây thừng buộc nó trên ngọn cây để lững lẽ theo giồng sông Cửu-Long đi theo Định-Mệnh.

Từ đó không bao giờ tôi còn nhìn thấy em tôi nữa vì nó đã tự ý bỏ tôi ra đi cũng như biết bao người chết trong vụ nước lên một ngày nó đã không báo họ hàng để đi phiêu lưu trên giồng Cửu-long-giang huyền bí!

Sau mấy tháng giờ dòng đã, nước lên rồi nước xuống, những ruộng đất hoa màu hồi trước trông còn bát ngát, xanh um bấy giờ chỉ là những thửa đất hoang, bùn lầy đen sẫm. Cây cối trơ cành, nhà cửa xiêu vẹo, cái còn, cái mất.

Nhưng, nói thực ra, nạn thực lợi tuy có ghê gớm nhưng thật chưa đủ ghê sợ bằng nạn đất lở của sông Cửu-long. Suốt một dọc sông từ Châu-độc tới Phnom-Penh: hai bên bờ sông, chỗ nào đất cũng có thể bất thình lình lở xuống sông được để lôi kéo cả nhà cửa, trâu bò và ruộng nương, vườn được xuống đáy Thủy - cung.

Ông cụ hút một hơi thuốc và chỉ giồng nước Cửu-long:

— Tôi có ngờ đâu rằng con sông này thế mà tại ai. Người ở hai bên nó tuy yếu nó — như tôi — nhưng ai nấy đều thâm nhủ trong lòng rằng: «Ruộng nương, nhà cửa, sản nghiệp, gia đình của mình hôm nay còn đây, ngày mai đâu đã biết được còn nguyên ở chỗ cũ!»

Thật vậy, trên bờ sông Cửu-long người ta chỉ còn biết giữ sớ-mệnh mình vào tay trời. Những chuyện ruộng đất biến thiên bên bờ sông trong các sách vẫn nói, dân Mên ở đây thường thấy. Chính tôi cũng đã thấy thế! Hồi đó tôi còn ở Châu-độc. Tôi có mấy mẫu ruộng ở tả ngạn sông Cửu-long. Sợ đất lở tôi làm nhà ở rất xa sông, gần bên tôi là nhà một người bạn thiết, sớ chiều vẫn cùng tôi đi tắm ba chén rượu để khuya nổi sâu! Đêm ba bữa không gặp nhau thì đã buồn bã như thường như nhàn-ngải xa nhau!

Ông già Mên trầm ngâm một lát:

— Đêm ấy giờ giăng đèn quá! Hồi chiều đã hẹn nhau nên tôi đến tới cầm một vỏ rượu thuốc theo ánh giăng đèn còn đường đi rất sang thắm người bạn thiết. Tôi đi và đi mãi rồi đột nhiên đứng ngừng hẳn lại, ngoảnh nhìn quanh, tưởng như mình đang đi trong mộng đẹp Nơi này rõ ràng là chốn ở của người bạn tôi, hồi chiều vẫn cùng mình trò chuyện mà nay đã dọn đi đâu hay



đã biến đi đâu? Đi đâu mà không để lại một di tích gì, chỉ còn lại có trời với nước cuộn cuộn những sóng và lấp lánh đầy ánh trăng? Tôi mơ hay sao nhỉ? Mà ai lại không thể mơ được dưới một đêm giăng sáng này, với trong tay một vỏ rượu mùi hương thơm phức?

Tôi cất tiếng gọi, tiếng tôi vọng đi rồi lại vọng về! Tôi lại ngoảnh nhìn quanh! Chợt đâu những tiếng vang rồi âm ỉ làm tôi tỉnh cơn say, dưới chân tôi đất lung lay, trước mặt tôi những tảng đất to lớn đang âm ỉ vàng mình xuống nước!

— Đất lở, đất lở! Chạy đi!

Dần dần đó hồ nhau chạy, tôi cũng chạy theo. Đến lúc đó tôi mới hiểu rõ rằng nhà cửa, ruộng vườn của ông bạn tôi đã vô tình theo đất lở — trôi theo sông nước Cửu-long-giang độc-ác rồi!

Tôi bùi ngùi hương tiếc bạn cũ, tôi nếm cả vỏ rượu qui xuống sông: gọi là để viếng hồn người bạn cũ, rồi ba hôm sau tôi bỏ cả nhà cửa để lên Phnom-Penh này và vẫn ở ngay bên bờ sông Cửu-long độc ác! Người ta quên sao được một giồng sông đất lở kéo bạn cũ của mình đi? Dòng đã đến nay, tôi ở đây đã được ngót ba chục năm trước!

Nhưng ở lại Châu-độc, chốn đất hiểm-nghèo cũ, vẫn còn có một người?...
⑤

Vẫn còn có một người!

Người ấy, Sampho-Kong, là anh họ con nhà bác của tôi!

Cách đây hơn 4 chục năm rồi — Sampho-Kong dựng một chiếc nhà ở bên bờ sông Cửu-long, cây cây mấy mẫu ruộng tốt. Anh anh nhàn sống sướng, tuy anh mới hơn 2 chục tuổi đầu. Xa xa tất cả tiếng gọi rộn ràng của Châu-độc, của Cần-thơ, của Phnom-Penh, của Saigon cũng không đủ làm cho anh lãng ý dỗi bỏ chốn quê cũ để đi lập nghiệp ở chốn thị trường như trăm ngàn người khác. Nhà của anh, ruộng của anh là đất cả của anh vì ở gần ruộng anh đó năm trăm thước có nhà của nhà Neas-Ros, một người gái Mên, đẹp như sao hàng và voi tựa chim oanh. Hai người yêu nhau và định cuối năm ấy, sau mùa nước, thì sẽ lấy nhau lập một cái gia đình Mên cũng như thế ngàn nhà gia đình Mên của quốc-vương Shihanokh hiện giờ!

Tôi gặp Sampho Kong thì đó nhiều lần. Bấy giờ anh đã già rồi, ngót bảy chục tuổi đầu và mỗi lần gặp tôi là anh lại cầm tay tôi để than thở về

lại cái thảm kịch đã xảy ra và giết lòng anh, cách đây hơn 4 chục năm trước!

Câu chuyện của Sampho-Kong thường kể, tôi đã thuộc lòng! Đây là lời anh nói:

— «Tôi và Neas-Ros yêu nhau thế nào anh và mọi người tất không còn ai là gì!

Chúng tôi chờ đợi ngày lấy nhau với tất cả sự ước mong của những người trai trẻ triu mến nhau. Không ngày nào chúng tôi không gặp gỡ để trò chuyện với nhau. Tình yêu của chúng tôi tưởng không còn gì cần nổi nữa.

Thế rồi...

Thế rồi cái ngày ấy bỗng đến với tất cả sự hãi hùng của nó.

Buổi sáng một người bạn ở làng trên xuống mời tôi lên uống rượu để mừng cho anh sắp lấy vợ. Có nhiên là tôi nhận lời. Buổi trưa tôi đi và định đến chiều sẽ về. Tôi nói qua cho Neas-Ros biết nhưng trái lại mọi lần, lần này nàng nhất định ngăn cản không cho tôi đi. Nàng bảo:

— Anh đừng đi! Ở nhà với em hôm nay.

Nhưng tôi nhất quyết đi vì không muốn sai lời bạn thiết.

Nàng cười, trong cái cười hơi có chút phật ý, và nàng nói:

— Bảo không nghe, em không chơi với anh nữa! Không yêu anh nữa!

Tôi đi và buổi chiều ấy tôi về thật sớm. Sự thật, để Neas-Ros ở lại nhà với một sự buồn bực, tôi không an lòng. Tôi vội và theo ven sông Cửu-long về. Giờ đồng nước mới cách cực khó chịu. Đột nhiên tôi dừng lại vì thấy ở giữa giồng ruộng bông có ba vật gì đen trùi trùi, mỗi vật to đến hai sải tay, nổi lên. Sông Cửu-long-giang vỏ cuộn cơn và đập vào ba vật ấy làn nước bắn tung toé. Tôi chăm chú nhìn kỹ, ngạc nhiên không hiểu đó là vật gì! Không phải, là những khúc gỗ to mà cũng không phải là lưng những con cá sấu rình mồi.

Tôi ngẩn ngơ giây lát vì tôi thấy rõ ràng ba vật ấy ở dưới nước và bơi ngược về phía trên một lát rồi hợp xuống nước. Vậy thì đó là ba con vật nhưng chúng là vật gì? Cá, trâu, voi, thường lười? Không có lẽ, mắt tôi đã từng quen với những giống này lắm!

Đang nghĩ thế thì tự nhiên ầm một tiếng như giờ long đất rồi một khối đất lớn ồ ồ ngay trước mặt tôi văng mình chìm xuống giồng sông Cửu-long. Và một vật nổi lớn lờ lờ hiện ra từ bờ sông chạy vào đất liền.

— Đất 1' 1. Đất 13'

Tiếng kêu đó nổi lên từ phía và âm âm không biết bao nhiêu khối đất khác theo nhau lở bờ vàng mình xuống nước! Tiếng đất lở âm 1' liên tiếp tới hơn 15 phút và vang động suốt một dọc sông dài đến sáu, bảy cây số! Và sự quái lạ lại xảy ra: ba con quái vật hồi này lại nhỏ hơn một lần so với lần trước, trước mắt mọi người!

L'nh tình tôi đường như báo cho tôi một sự chẳng lành, tôi chạy vội về phía nhà tôi thì cả nhà cửa, ruộng vườn của Neas-Ros — người yêu của tôi — đã biến trong làn sóng nhấp nhô!

Tôi cất tiếng gọi vang! Chỉ có tiếng sóng già lời! Xa xa trên những bờ gấu còn lại bên bờ đất 1', sát mặt nước, tôi còn thấy mấy chiếc áo, xiêm xanh đỏ của Neas-Ros lấy ra phơi hồi sáng, khi tôi từ giữa nắng ra đi.

— Neas-Ros, Neas-Ros! Nâng đũa giữ lời! Nâng không chơi với tôi nữa rồi! Nâng không yêu tôi nữa rồi!

Tôi thu gợn quần áo của nàng đem về ngôi nhà của tôi mà thần nước Cửu-long-giang không hiểu tại sao lại không đem đi nốt cho xong!

Từ đó tôi ở đây mãi không chịu đi đâu nữa. Hơn 40 năm trời, đã bao phen đất lở quanh tôi liên tiếp và đã đem đi không biết bao nhiêu vườn ruộng, nhà cửa của người khác mà nhà cửa, vườn ruộng của tôi vẫn ở mãi nơi này!

— Có lẽ Neas-Ros vẫn còn giận tôi nên không muốn cho thần nước kéo đỡ nhà tôi để đem tôi đi theo nàng chăng? Dù sao tôi sẽ ở lại đất này cho đến lúc cuối! Tôi sẽ đợi chờ cho đến lúc chết, cho đến lúc được từ giã cõi trần ra đi theo Neas-Ros, người yêu cũ! Không một ai có thể làm tôi thay đổi ý muốn của tôi!

AI CÓ BÁO GRINGOIRE, VU, VOLA CŨP
Muốn mua báo GRINGOIRE, VU, VOLA cũ,
trước năm 1940-1941. Viết thư hay đến M. Luyet
36, Henri d'Orléans sáng từ 9 đến 11, chiều từ 3
đến 6 giờ.

...hai bài thơ xuân

Thanh-liên chén nước ngày xuân
Trẻ non mong khắp quốc dân nên đàng
Thanh-liên hương cốt nước chong
Ngày xuân nhập giọng cổ lòng làng làng
D. nh-trà nước tiếng từ dân

THANH-LIÊN TỐ-LAN

Việt Nam đẹp nhất danh trà

TRÀ THANH-LIÊN và TỐ-LAN, thơm ngon nhất nước
tốt trình bệ mỹ-thuật là do song ở xứ Đông-dương

Chỉ điểm phát hành trà
Mùa Nam Trung-kỳ và Nam-kỳ

Bác Sĩ Bất-khien Tin (Office Commercial et Industriel Indochinois) Quinhon
Ch. Maus (Nam-dương Nguyễn văn Nhạc) 43 Gallieni Saigon

Tổng-cục: TƯƠNG LẠI THƯƠNG-HỘI 56 hàng Gai Hanoi

Tôi đang búi ngùi về câu chuyện thương tâm thì ông gia Mieu kể chuyện, lại nhắc tới chuyện ba con quái vật lúc này. Ông giảng giải:

— Ba con quái vật to lớn, lưng đen trời truỉ mà Sampho-Kong và bao nhiêu người sống sót lần lở đất năm ấy đã nhìn thấy thì chính mắt tôi mấy năm sau cũng được nhìn rõ trong một lần lở đất khác! Đó là mấy con « Cá hóa rồng » to lớn cứ mỗi lần sắp có tai nạn đất 1' thì lại nổi lên giữa lòng sông Cửu - long để báo hiệu cho nhân dân biết trước để lo chạy chốn.

Và giữa tiếng sóng ạt-ào của sông Cửu - long ừ xa đưa lời, ông kết luận:

— Hiện nay như Sampho-Kong đang sống ở ven sông một miền hoang vu của Châu - đốc để chờ đợi thần-chết đến đem anh đi theo người yêu — tôi, chính tôi đây, tôi vẫn chờ đợi trên đất Pnom-Penh này, cũng lại ở ngay ven sông Cửu-long nữa để chờ cá, ngày — có lẽ cũng sắp tới — để được đi theo người bạn già cũ có lẽ đang chờ đợi tôi ở bên kia hé-giời!

Với một tấm lòng bình thản và một vò rượu thơm phức trên tay!

TÙNG-HIỆP

GUỐC TÂN THỜI!!! GUỐC TÂN THỜI

PHÚC - MỸ

Một nhà chuyên môn chế tạo ra những kiểu guốc lối mới rất đẹp và nhả, giá bán phải chăng. — Mua buôn có giá riêng

Một hiện giấy có tin nhiệm nhất Hà-thành về các thứ giấy Tây, vì đã kinh-nghiệm lâu năm nên tư chế ra được những kiểu giấy rất tinh xảo và hợp thời. Hàng tốt giá lại hạ, mới các ngài c.ieu cổ sẽ được như ý.

KHÝ CHỮ Ý! Từ thư từ văn bản xin gửi cho:
Mr. TRƯƠNG - QUANG - HUYNH
204, Rue du Colon — Hanoi



CAO - MIÊN

dưới mắt danh-họa Tô ngọc - Vân

Tôi biết Cao-miên ba năm giờ, và từ giữa xứ ấy đã được bốn năm. Trong những hình ảnh kỷ-niệm bề bộn và nhạt dần trên trí nhớ, có cảm tưởng về màu vẫn mạnh mẽ, rõ ràng. Tôi tưởng tượng một bức tranh giản dị, đủ tả cái vẻ đặc biệt của Cao-miên: một bức tranh không cần vẽ ra hình gì, trên bởi mấy màu vàng nghệ và màu hoàng yến, bên cạnh màu xanh đặc của da gười.

Ánh sáng Bắc-kỳ sấm sít mà buồn, khi sáng nhất chỉ đủ làm phông-cảnh thêm tái đi. Ở Trung-kỳ cũng thế. Còn có sức rực rỡ của ánh sáng nào làm tươi lên được những cung-diện và lảng-lam phủ dưới rêu. Ở Cao-miên, ánh sáng như trong khoang khi của mình, nó rờn chói lọi trên những mái chùa trắng men màu hoàng-yến, hay bằng vài những áo cà-sa màu vàng nghệ của mấy ông Sãi. Tất cả dưới một vòm trời xanh lè gần như quan-lục; một ông sãi đi là một miếng ánh sáng đi riêu rọi vào phổ sá. Mà sao nhiều ông sãi thế, nhiều miếng ánh sáng thế!

Mỗi buổi sáng, các ông Sãi vác ô trắng, đeo cái ang cơm buộc vai hồng-điều xếp hàng giặc, rồi, một, hai, ba... nhịp nhàng tiến đi quyền cước. Đến trước cửa những nhà từ-thiện, hàng giặc đổi hàng ngang,

đứng sững như giồng đợi người bỏ-thị. Người ta bỏ thí cơm hay đồ ăn. Ở đây lòng từ-thiện phải không bỏ, bởi ngày nào cũng như ngày nào, sự bỏ thí là một lệ. Có nhiều ông Sãi chưa đầy mười tuổi có xinh tẻ, lùn tịt như búp-bê, nhưng nét mặt nghiêm trang sớm quá. Người ta chào các ông thì chấp tay sụp mình xuống lạy. Có đâu nhiều sư bồng ở đây? Trong đời người trai Cao-miên, ít ra làm sãi một lần. Như ở mấy nước Âu-châu người ta đi lính.

Chỗ nào cũng có sư và đầu cũng có chùa. Lòng tin-ngưỡng như tràn ngập khắp nước. Ngày Tết đi ra chùa, ngày giỗ ở chùa, có nhiều ngon đem dâng ông Sãi, lúc chết còn mẫu xương tẻn, bỏ bình đêm ký tại chùa.

Chùa mái úp nhiều tầng, màu vàng nghệ hay hoàng-yến, lại viền mấy nét quan-lục và màu lá cây. Những hàng cột xinh xinh chạy vòng dưới mái.

Vào chùa, tôi có những cảm giác không ở nguồn tôn-giáo. Hay tại cái vẻ dóm giáng của chùa? Những cặp môi trên các pho tượng Phật đậm duyên lành sao! Mộng những tình âu-yếm.

Thành Nam-vang có chùa « Bạc » đã được những người thích vàng khen ngợi cái sản

— Đất 1' ! Đất 1' !

Tiếng kêu đó nổi lên từ phía và âm âm không biết bao nhiêu khối đất khác theo nhau lở bờ vàng mình xuống nước ! Tiếng đất lở 1' liên tiếp tới hơn 15 phút và vang động suốt một dọc sông dài đến sáu, bảy cây số ! Và sự quái lạ lại xảy ra : ba con quái vật hồi nãy lại nhỏ bộ lưng đem si lên khỏi mặt nước, trước mắt mọi người !

Linh tính tôi dường như báo cho tôi một sự chẳng lành, tôi chạy vội về phía nhà tôi thì cả nhà cửa, ruộng vườn của Neas-Ros — người yêu của tôi — đã biến trong làn sóng nhấp nhô !

Tôi cất tiếng gọi vang ! Chỉ có tiếng sóng già lồi xa xa trên những bờ gấu còn lại bên bờ đất 1', sát mặt nước, tôi còn thấy mấy chiếc áo, xiêm xanh đỏ của Neas-Ros lay ra phới hồi sáng, khi tôi từ gĩa nâng ra đ.

— Neas-Ros, Neas-Ros ! Nàng đã giữ lời ! Nàng không chơi với tôi nữa rồi ! Nàng không yêu tôi nữa rồi !

Tôi thu gọn quần áo của nàng đem về ngôi nhà của tôi mà thần nước Cửu-long-giang không hiểu tại sao lại không đem đi nốt cho xong !

Từ đó tôi ở đây mãi không chịu đi đâu nữa. Hơn 40 năm trời, đã bao phen đất lở quanh tôi liên tiếp và đã đem đi không biết bao nhiêu vườn ruộng, nhà cửa của người khác mà nhà cửa, vườn ruộng của tôi vẫn ở mãi nơi này :

— Có lẽ Neas-Ros vẫn còn giận tôi nên không muốn cho thần nước kéo đổ nhà tôi để đem tôi đi theo nàng chăng ? Dù sao tôi sẽ ở lại đất này cho đến lúc cuối ! Tôi sẽ đợi chờ cho đến lúc chết, cho đến lúc được từ giã cõi trần ra đi theo Neas-Ros, người yêu cũ ! Không một ai có thể làm tôi thay đổi ý muốn của tôi !

AI CỎ BẢO GRINGOIRE, VU, VOLA CUP

Muốn mua báo GRINGOIRE, VU, VOLA CUP, trước năm 1940-1941. Viết thư hay đến M. Cayen 36, Henri d'Orléans sáng từ 9 đến 11, chiều từ 3 đến 6 giờ.

...hai bài thơ xuân

Thanh-liên chen nước ngáy xuân
Trở nơ mong hương quế đã nần dâng
Thanh-liên hương ngát nước chong
Ngáy xuân nhấp giọng còi lòng làng làng
D. nh-trà nước tiếng từ dân

THANH-LIÊN TỐ-LAN

Việt Nam đề nhất danh trà

TRÀ THANH-LIÊN và TỐ-LAN, thơm ngon nhất nước
tối trình bry mỹ-thuật là vô song ở xứ hương-dương

Chỉ điểm phát hành trà || Bắc-Si Bù-kien-Tin (Office Commercial et Industriel Indochinois) Quinhon
miền Nam Trung-kỳ và Nam-kỳ Ch. Mau (Nam-trương Nguyễn văn Nghiê) 33 Gallieni Saigon
Tổng-cục: TƯƠNG-LAI THƯƠNG-HỢI 56 hàng Gai Hanoi

Tôi đang buồn ngủ về câu chuyện thương tâm thì ông gia Mên kể chuyện, lại nhắc tới chuyện ba con quái vật lúc nãy. Ông giảng giải :

— Ba con quái vật to lớn, lưng đen trùi trùi mà Sampho Kong và bao nhiêu người sống sót lần lại đất năm ấy đã nhìn thấy thì chính mắt tôi mấy năm sau cũng được nhìn rõ trong một lần lở đất khác ! Đó là mấy con « Cá hóa rồng » to lớn cứ mỗi lần sắp có tai nạn đất 1' thì lại nổi lên giữa lòng sông Cửu — long để báo hiệu cho nhân dân biết trước để lo chạy chốn.

Và giữa tiếng sóng at-ào của sông Cửu — long ừ xa đưa lại, ông kết luận :

— Hiện nay như Sampho-Kong đang sống ở ven sông một miền hoang vu của Châu — đốc để chờ đợi thần-chết đến đem anh đi theo người yêu — tôi, chính tôi đây, tôi vẫn chờ đợi trên đất Pnom-Penh này, cũng lại ở ngay ven sông Cửu-long nữa để chờ cả ngày — có lẽ cũng sắp tới — để được đi theo người bạn già cũ có lẽ đang chờ đợi tôi ở bên kia hè-giới !

Với một tấm lòng bình thản và một vò rượu thơm phức trên tay ! TÙNG-HIỆP

GUỐC TÂN THỜI!!! GUỐC TÂN THỜI

PHÚC-MỸ

Một nhà chuyên môn chế tạo ra những kiểu guốc lối mới rất đẹp và nhẹ, giá bán phải chăng. — Mua được có giá riêng

Một hiện giấy có tín nhiệm nhất Hà-thành về các thư giấy Tây, vì đã kinh-nghiệm lâu năm nên tư chế ra được những kiểu giấy rất tinh xảo và hợp thời. Hàng tốt giá lại hạ, mới các ngài c.ieu cổ sẽ được như ý.

M. CHƯ ! Từ nay thư từ về man 'at xin gửi cho :
Mr. TRƯƠNG - QUANG - HUỖNH
20^a. Rue du Colon — Hanoi



CAO - MIÊN

dưới mắt danh-họa Tô ngọc - Vân

Tôi biết Cao-miên ba năm giờ, và từ già xứ ấy đã được bốn năm. Trong những hình ảnh kỷ-niệm bề bộn và nhạt dần trên trí nhớ, có cảm tưởng về màu xanh mênh mĩ, rõ ràng. Tôi tưởng tượng một bức tranh giản dị, đủ tả cái vẻ đặc biệt của Cao-miên : một bức tranh không cần vẽ ra hình gì trên bởi mấy màu vàng nghệ và màu hoàng yến, bên cạnh màu xanh đặc của đa giòi.

Ánh sáng Bắc-kỳ sấm sịt mà buồn, khi sáng nhất chỉ đủ làm phong-cảnh thêm tái đi. Ở Trung-kỳ cũng thế. Còn có sức rực rỡ của ánh sáng nào làm tươi lên được những cung-diện và làng-lâm phủ dưới rêu. Ở Cao-miên, ánh sáng như trong kuồng khi của mình, nó rộn chói lọi trên những mái chùa trang men màu hoàng-yến, hay bầm lầy những áo cà-sa màu vàng nghệ của mấy ông Sãi. Tất cả dưới một vòm giòi xanh lè gần như quên-lục; một ông sãi đi là một miếng ánh sáng di riêu rơi vào phố sá. Mà sao nhiều ông sãi thế, nhiều miếng ánh sáng thế !

Mỗi buổi sáng, các ông Sãi vác ó trắng, đeo cái ang cơm buộc vai hồng-diêu xếp hàng giọc, rồi, một, hai, ba... nhịp nhàng tiến đi duyên giáo. Đến trước cửa những nhà từ-thiện, hàng giọc đổi hàng ngang,

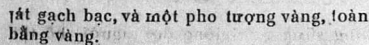
đứng sững như giồng đợi người bố-thi. Người ta bố thí cơm hay đồ ăn. Ở đây lòng từ-thiện phải không bỏ, bởi ngày nào cũng như ngày nào, sự bố thí là một lệ. Có nhiều ông Sãi chưa đầy mười tuổi coi xinh tẻ, lùn tịt như búp-bê, nhưng nét mặt nghiêm trang sớm quá. Người ta chào các ông thì chấp tay sụp mình xuống lạy. Có đâu nhiều sư bằng ở đây ? Trong đời người trai Cao-miên, ít ra làm sãi một lần. Như ở mấy nước Âu-châu người ta đi lính.

Chỗ nào cũng có sư và đâu cũng có chùa. Lòng tin-ngưỡng như tràn ngập khắp nước. Ngày Tết đi ra chùa, ngày giỗ ở chùa, có miếng ngon đem dâng ông Sãi, lúc chết còn mẫu xương tằm, bỏ bình đêm ký tại chùa.

Chùa mái úp nhiều tầng, màu vàng nghệ hay hoàng-yến, lại viên mấy nét quan-lục và màu lá cây. Những hàng cột xinh xinh chạy vòng dưới mái.

Vào chùa, tôi có những cảm giác không ở nguồn tôn-giáo. Hay tại cái vẻ đom giàng của chùa ? Những cặp môi trên các pho tượng Phật dằm duyên làm sao ! mong những tình âu-yếm.

Thành Nam-vang có chùa « Bạc » đã được những người thích vàng khen ngợi cái sản

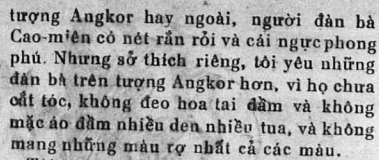


Chùa Đế-thiên Đế-thích ở cách Nam-vang gần ba trăm cây số. Đừng tìm đến đây làm gì, nếu muốn xem cái Đẹp kiểu gà bả chân. Chỉ những phiến đá thường, chạm trở một chút, chồng chất ngồn ngàng, ôm bầm lấy những rễ cây khổng lồ.

Đi lần trong những hành lang tối đặc ở Taprom, luồn dưới những biển đá đè lên nhau như núi mà thấy sự rung rợn rung khắp mình; hay lúc mặt trời mọc đứng ngắm chùa đá Angkor vươn mình lên cao trông nọ và xanh như khói mà cảm sự huyền ảo, là thấy một vài vẻ đẹp của Đê-thiên. Đê-thiên rồi.

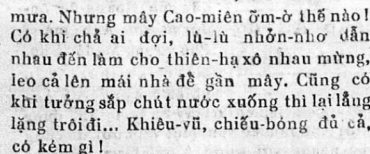
Hay thế này nữa : chiều mát, khi ánh sáng gần tắt, đất và giới sám diệu, gió thoảng hơi lay ngọn cây, đi vào rừng thưa quanh Angkor mà xem bú-rù và con sóc nó làm xiếc lộn nhào vòng tròn từ cành nọ sang cành kia ...

Đàn bà Cao-miên đen nhưng cũng thích trắng và làn da hơn ai. Khi đã đánh phấn đều mặt rồi, lại cẩn thận chấm vào mắt như trỏ, những cục phấn đông đặc khi lướt phấn trước đây thì lấy tay xoa những cục phấn này cho mặt lại có. Ở trên những



Tôi quen một số người Cao-miền và mến
tinh tự nhiên, thẳng thắn của họ, không ưa
đồn ào, kiểu lối một chuyện sách vở, không
bằng nhờ nói mà dùng sức mạnh. Người ta
nghe thấy tiếng uyển-nhục ở trong một số
tôi, nhìn vào thì ra hai người đang lắng
lặng đánh nhau.

Thiên-đường của những công chức ưa
tinh và thích cái thú sống của mình xa
mày có lẽ là Nam-vang đây. Thuộc phiên
thị đã có những dãy phố mà khi gió ven
cái màn cửa tung tiệp, đủ là thoáng qua
hấy hai dãy phản lệ liền trên xếp chặt
những bộ chân nhem nhuộm. Ăn thì quyết
không bằng Nam-kỳ xong còn hơn cả các
xứ khác ở Đông-dương, Tới đây những vế
hề cái phố đông đặc phủ những hàng quà
và khách ăn. Người ta đồn nhau cái
sự ngon thắm thía của món cháo
« câu tiêu », xin nói rõ, của một hàng cháo
ngon ngồi gần câu-tiêu ngoài chợ. Đánh
bạc thì có đủ các món, lại thêm vào món
« cá mựa ». Mỡ mới đất người ta kéo nhau
ra ngồi châu-thành soi-mỏi chén Trôi-xem
có ít máy nào để nội ngày chi-vong được



Chơi rong, thì con đường « Boong » đầy
có tiếng nhất tỉnh chạy dài dỏm dầm trăm
thước. Chủ nhất hay thường thường tôi,
vợ chồng con cái dật nhau đi lại bái bèn
đường « Boong » bày la liệt những hàng
tạp-vật. Người ta đi hết hè tay phải sang
hè tay trái, nếu chưa chán thì lộn đi, lộn
lại, như thể một số vòng tay ý mình. Kề thì
khéo thối ! Xong...

Tôi còn nhớ cảm-giác đầu tiên khi đến Nam-vang đi thăm mấy người Việt-

Theo một phép tính gì tôi quên mất, trông họ, tôi tính ra một người đã ở Cao-miên mười năm thì tôi to và thứ nhất ít động-dậy gấp đôi một người mới đến đây độ năm năm. Và người này lại nói khỏe và ra gấp đôi một người chỉ ở đây được nửa thời-gian của mình.

Những khối và mùi khét của xác người
thiến quanh mình tôi không làm tôi rợn,
nhưng những giải đất-khó mệnh-mạng của
của xứ Cao-miền, liên-tiếp nhau vắng ngắt,
phẳng lì duỗi theo chân trời có một vẻ gì
làm cho tôi rùng mình.

TÔ NGOC-VÂN viết và vẽ

Chúng tôi vừa nhận được một cuốn sách mới "Vai tướng của các nhà quân dân trẻ" do ông Bùi-thế-Mỹ chủ-nhiệm Dân-Đạo trong Nam-kỳ viết, do Dân-bào thực-phát-hanh gửi tặng. Nội-đến Bùi-thế-Mỹ, chúng tôi không phải giới-thiệu nhiều vì ông Mỹ là một nhà làm báo có tiếng nhiều ở Nam-Trung mà lại có ở ngoài Bắc nữa.

Cuốn « *Vật tởng của các nhà gô đăn trê* » ông vừa mới cho Dân-Báo xuất bản đây là một tập văn bình-luận về nghề dạy học - mà ông đã là một người làm nghề trư-ư-ư khi bư-ư-ư vào làng báo vậy. Như trong mấy lời đầu cuốn sách, tác giả không có ý giải-quyết một vấn-đề hay một bộ phận của vấn-đề.

Ông Mỹ chỉ muốn giải-thích và bình-luận một ít tư-tưởng của Thống-chế Pôlain về vấn đề giáo-dục theo quan-điểm của người Việt-Nam — một người Việt-Nam yêu nước muốn rằng bọn dân-em sau này sẽ có đủ đức-dục, tri-dục và thiện-dục.

Chúng tôi cũng đồng ý với ông Mỹ về điều này: người dân sinh tồn là vì gia đình, xã-hội và quốc-gia; trường học ngày ma cần phải dạy cho các học-sinh biết yêu gia-đình, xã-hội và quốc-gia sau khi họ đã biết yêu chính mình và đã biết tự-trong rồi.

Xin cảm ơn ông Bùi-thế-Mỹ và giới-thiệu cuốn sách có ích này với bạn đọc.

T. B. C. N.

Các bạn muốn có một người vợ đẹp hiền hậu, thùy mị. Các bạn muốn biết rõ một người đàn bà thế nào là đẹp xin đọc:

Luyện sắc đẹp

của Vương-lệ-Dung nói rất tường tận về nhan sắc của dân bà cách tu sửa, cách giữ gìn lại có 40 bức tranh do nữ họa-sĩ Hoàng-thị-Nại vẽ, cô Nguyễn-thị-Bạch-Tuyệt nữ sinh trường Đồng Khánh Hanoi biểu diễn. Sách in rất đẹp giá 0\$70.
Hầu hết các nơi đều có bán.

Editions BẢO-NGOC

67 Neyret Hanoi — Tél. 786

Tôi có một phương thuốc ho lao của ông bà đời trước, . . . Nay làm ra bán. Mỗi vại giá 12p00

M. Nguyễn - Văn - Sáng

Cựu Hương-Giáo-làng Tân-Quê (Cần-Thơ)
Boite postale n° 10



tượng Angkor hay ngoài, người dân bà Cao-miền có nét rắn rỏi và cái ngực phồng phủ. Nhưng sở thích riêng, tôi yêu những dân bà trên tượng Angkor hơn, vì họ chưa cắt tóc, không đeo hoa tai đầm và không mặc áo đầm nhiều đen nhiều tua, và không mang những màu rợ nhất cả các màu.

Tôi quên một số người Cao-miền và miền tỉnh tự nhiên, thẳng thắn của họ, không ưa ồn ào, kết liễu một chuyện sách mịch, không bằng nhời nói mà dùng sức mạnh. Người ta nghe thấy tiếng ỳnh nych ở trong một số tôi, nhìn vào thì ra hai người đang lặng lẽ đánh nhau.

Thiên-đường của những công chức ưa tĩnh và thích cái thú sống của mình xưa nay có lẽ là Nam-vang đấy. Thuộc phiên thì đã có những dãy phố mà khi gió vén cái màn cửa từng tiệm hút xa thoáng qua thấy hai dãy phố kẻ liền trên xếp chặt những bộ chân nhem nhuộm. Ăn thì quyết không bằng Nam-kỳ xong còn hơn cả các xứ khác ở Đông-dương. Tối đến những vệ hè các phố đông đặc phủ những hàng quạ và khách ăn. Người ta đồn nhau cái sự ngon lành của món cháo « cầu tiêu », xin nói rõ, của một hàng cháo ngon ngồi gần cầu-tiên ngoài chợ. Đánh bạc thì có đủ các môn, lại thêm vào món « cá ngựa ». Mờ-mờ đất người ta kéo nhau ra ngoại-châu-thành soi-mỏi chân Trời xem có tí mây nào để nội ngày hi-vọng được



trung những hành lang tối đặc ở dưới những phiến đá dè lên từ núi mà thấy sự rùng rợn rừng rậm; hay lúc mặt trời mọc đứng trên đá Angkor vươn mình lên cao và xanh như khói mà cảm sự... là thấy một vài vẻ đẹp của Đế-thích rồi.

Đế-thích này nữa: chiều mát, khi ánh nắng tắt, đất và giới sấm dịu, gió thổi lay ngọn cây, đi vào rừng thưa Angkor mà xem hú-rừ và con sóc liếc lộn nhào vòng tròn từ cành cành kia...

mưa. Nhưng mây Cao-miền ốm-ở thế nào! Có khi chẳng đợi, lù-lù nhõn-nhờ dẫn nhau đến làm cho thiên-hạ xô nhau mừng, leo cả lên mái nhà để gần mây. Cũng có khi tưởng sắp chút nước xuống thì lại lặng lẽ trôi đi... Khiêu-vũ, chiếu-bóng đủ cả, có kém gì!

Chơi rong thì con đường « Boong » đấy có tiếng nhất tỉnh chạy dài độ dăm trăm thước. Chủ nhật hay thường thường tôi, vợ chồng con cái dắt nhau đi lại hai bên hè đường « Boong » bày la liệt những hàng tạp-vật. Người ta đi hết hè tay phải sang hè tay trái, nếu chưa chán thì lộn đi, lộn lại, như thế một số vòng tùy ý mình. Kề thì khéo thật! Xong...

Tôi còn nhớ cảm-giác đầu tiên khi đến Nam-vang đi thăm mấy người Việt-

Theo một phép tính gì tôi quên mất, trông họ, tôi tính ra một người đã ở Cao-miền mười năm thì ít nói to và thứ nhất ít động-dậy gấp đôi một người mới đến đây độ năm năm. Và người này lại nói khỏe và ra gấp đôi một người chỉ ở đây được nửa thời-gian của mình.

Những khói và mùi khét của xác người thiêu quanh mình tôi không làm tôi rợn, nhưng những giá đất khô mênh-mông của xứ Cao-miền, liên-tiếp nhau vắng ngắt phẳng lì dưới theo chân trời có một vẻ gì làm cho tôi rùng mình.

TÔ NGỌC-VÂN viết và vẽ



Vai đóng của các nhà gỗ đầu trẻ

Chúng tôi vừa nhận được một cuốn sách mới « Vai đóng của các nhà gỗ đầu trẻ » do ông Bùi-thế-Mỹ chủ-nhiệm Dân-Báo trong Nam-kỳ viết, do Dân-báo thư-cục phát-hành gửi tặng. Nói đến Bùi-thế-Mỹ, chúng tôi không phải giới-thiệu nhiều vì ông Mỹ là một nhà làm báo có tiếng không những ở Nam-Trung mà lại cả ở ngoài Bắc nữa.

Cuốn « Vai đóng của các nhà gỗ đầu trẻ » ông vừa mới cho Dân-Báo xuất bản đây là một tập văn bình-luận về nghề dạy học — mà ông đã là một người làm nghề trước khi bước vào làng báo vậy. Như trong mấy lời đầu cuốn sách, tác giả không có ý giải-quyết một vấn-đề hay một bộ phận của vấn-đề.

Ông Mỹ chỉ muốn giải-thích và bình-luận một ít tư-tưởng của Thống-chế Pétain về vấn đề giáo-dục theo quan-điểm của người Việt-Nam — một người Việt-Nam yêu nước muốn rằng bọn đàn-em sau này sẽ có đủ đức-dục, tri-dục và thể-dục.

Chúng tôi cũng đồng ý với ông Mỹ về điều này: người dân sinh tồn là vì gia đình, xã-hội và quốc-gia; trường học ngày ma cần phải dạy cho các học-sinh biết yêu gia-đình, xã-hội và quốc-gia sau khi họ đã biết yêu chính mình và đã biết tự-trọng rồi.

Xin cảm ơn ông Bùi-thế-Mỹ và giới-thiệu cuốn sách có ích này với bạn đọc.

T. B. C. N.

Sách mới

Các bạn muốn có một người vợ đẹp hiền hậu, thủy mị. Các bạn muốn biết rõ một người đàn bà thế nào là đẹp xin đọc:

Luyện sắc đẹp

của Vương-lệ-Dung nói rất tường tận về nhan sắc của đàn bà cách tu sửa, cách giữ gìn lại có 40 bức tranh do nữ họa-sĩ Hoàng-thị-Nại vẽ, cô Nguyễn-thị-Bạch-Tuyết nữ sinh trường Đồng-Khánh Hanoi biên diễn. Sách in rất đẹp giá 0\$70. Hầu hết các nơi đều có bán.

Éditions BAO-NGOC

67 Neyret Hanoi — Tél. 785

HO LAO

Tôi có một phương thuốc ho lao của ông bà để lại... Nay làm ra bán. Mỗi ve giá 12p00

M. Nguyễn-văn-Sáng

Cụ Hương-Giáo-làng Tân-Quới (Cần-Thơ)

Boite postale n° 10

Sir Stafford Cripps

Từ xưa đến nay vấn đề Ấn-độ vẫn là một vấn đề rất gay go và khó giải quyết trong chính sách đế quốc của người Anh, chưa thể giải quyết một cách hoàn toàn. Đến nay ngọn lửa chiến tranh càng ngày càng đến gần Ấn-độ, quân

Nật-đồ bộ ở hải cảng Akyab ở Miền điện chỉ còn cách cường-địa Ấn-độ độ 130 cây số và do đường bộ chỉ cách Calcutta 400 cây số nữa — nên vấn đề Ấn-độ trở nên cần kíp và các nhà cầm quyền Anh cần

giải quyết rất nhanh chóng vấn đề hiến pháp Ấn-độ. Giữa lúc chiến tranh đã lan tới đầu cửa ngõ Ấn-độ, Nội-các chiến tranh Anh mới phải Sir Stafford Cripps — một nhân vật trọng yếu trong Nội các thiện về chủ nghĩa bình dân được các nhà lãnh tụ Ấn rất hoan nghênh — sang New Delhi để có giải quyết việc Ấn-độ trong một thời hạn rất nhanh chóng. Dù luận chính giới hoàn cầu hiện nay đều đề ý đến vấn đề Ấn-độ một cách đặc biệt và ai cũng phải tự hỏi rằng cuộc công cán của Sir Stafford Cripps có kết quả chăng?

Khi chiến tranh lan đến Ấn-độ, 320 triệu dân Ấn và Hồi có chịu hợp tác với người Anh trong công cuộc phòng thủ thuộc địa rộng lớn nhất và quan hệ nhất của Anh chăng? Giữa lúc này, chúng ta xét qua đến vấn đề chính trị, tôn giáo cũng là tình hình đặc biệt của Ấn-độ không phải là một việc vô ích vậy.

Ấn tuy thuộc vào lục địa Á-châu nhưng đó là một miền khác hẳn các miền khác trong Á-châu. Trên bán-đảo lớn phía Nam Á-châu mà diện tích rộng gấp 20 lần diện tích nước Anh có tới 320 triệu dân ở nghĩa là gần một phần năm số người trên khắp thế giới. Hai phần ba xứ đó thuộc người Anh cai trị thẳng còn một phần ba nữa thì chia làm gần 600 nước

có thể điện đình cho 320 triệu dân Ấn và Hồi trong cuộc hợp tác phòng thủ Ấn-độ với người Anh chăng? (1)

Ấn-độ gồm một phần năm nhân loại, 11 tỉnh lớn thuộc người Anh cai - trị và độ 600 nước biệt lập và khắp Ấn-độ có tới hơn 200 thứ tiếng

gần như tự trị ở dưới quyền của ông hoàng Ấn-độ đều là các vị chư hầu của Hoàng-đế Ấn-độ và vua Anh mà vị Phò vương Ấn-độ là đại biểu chính thức. Phần nhiều các ông vua Ấn-độ đều trực tiếp cai trị lấy nước mình, dùng người Anh làm cố vấn. Một vài nước do cũng rộng ngang với nước Anh nhưng cũng có nước tương bình và bé, diện tích từ hàng nghìn cây số vuông cho đến một vài hectares. Các nước đó đều biệt lập hẳn Ấn-độ thuộc Anh.

Miền Ấn-độ thuộc Anh, gồm có 11 tỉnh do các vị Thống đốc cai trị, đều thuộc quyền quan Toàn-quyền hay Phò vương Ấn-độ. Từ cuộc cải cách hiến pháp hồi 1919, các tỉnh Ấn-độ đều có hội-đồng lập pháp nhưng không có trách nhiệm về hành chính.

Nghị-viện trong-vong của toàn xứ Ấn-độ ở Delhi cũng không có quyền hành chính. Dện tích các tỉnh Ấn-độ rất rộng, như hai tỉnh Madras và Bombay rộng hơn nước Ý, có tỉnh lại rộng hơn đến tích nước Anh.

Thứ tiếng chính thức chung cho các giai cấp người Ấn-độ có học là tiếng Anh. Tiếng Ấn-độ (Hindustani) là thứ tiếng bản xứ nhiều người biết nhất nhưng cũng không phải là thứ tiếng thông thường. Cảnh thứ tiếng này còn có 11 thứ tiếng chính và hơn hai trăm sáu thứ tiếng của từng vùng nữa. Cũng như tiếng nói, sự tín ngưỡng về tôn giáo và trình độ văn minh của dân Ấn-độ rất là khác nhau. Kể trong các người Đổng-

phương thì không mấy người được học thức như các giai cấp trên trong dân Ấn, Hồi và các giống khác ở Ấn-độ. Nhưng phần đông dân gian — nhất là dân cày là phần đa số trong xứ thì vẫn dốt nát, cổ kính rất mê tín và vẫn theo đúng các tục lệ từ xưa để lại.

Trong một cuốn sách nổi về Ấn-độ nhan đề là « A travers l'Orient » của Max de Saint Félix viết hồi 1930 có nói rằng theo các con số của chính phủ thì số người biết thức tự trong dân gian hồi 1881 là 92%. mà nay chỉ còn độ 84%. (người Ấn nói số đó những 90%). Trong số 40 triệu trẻ con thì chỉ có độ 8 triệu theo học một cách chuyên cần ở các trường và 3/4 số trường đều là trường tư thục.

Người Anh đã cố gắng nhiều về việc truyền bá việc học trong dân Ấn: khắp Ấn-độ đã có tới 5 trường Đại học.

Vấn đề giai-cấp và tôn-giáo ở Ấn-độ

Trong số 320 triệu dân ở Ấn-độ thì 240 triệu dân Ấn, còn 80 triệu dân Hồi (số dân Hồi, hơn 10 năm về trước chỉ có độ hơn 70 triệu, nhưng dân đó tăng rất nhiều vì số sinh sản hàng năm khá lớn). Trong dân Ấn có tới 50 triệu người cùng định thuộc vào một hạng riêng trong xã-hội không ai dám gần và tất cả mọi người đều khinh dể (intouchables). Hạng người cùng định này không có quyền lợi gì về tôn giáo và xã hội. Họ bằng 30% dân Ấn và bằng 19% số dân của toàn thế Ấn-độ. Số đó thêm vào số dân Hồi là một trở lực rất lớn cho cuộc thống nhất và các mộng ước quốc gia của các nhà ái quốc Ấn-độ.

Nhà đại thi hào Ấn-độ Tagore, một nhà ái-quốc Ấn-độ về phái ôn hòa nhưng khác hẳn với Gandhi (thành Cam-địa) đã nói: (theo cuốn « dans l'Inde » của Sylvain Lévy) Ấn-độ không thể nào bắt được các cuộc cách mệnh ngoại quốc như cuộc cách mệnh Pháp chẳng hạn. Ấn-độ có một nền văn minh đặc biệt không thể so sánh với nền văn minh nào khác trên thế giới, xã-hội Ấn-độ còn phân ra nhiều giai cấp khác nhau. Các giai cấp sống liên nhau, không thể hợp nhất được, không có một mối liên lạc nào. Các giai cấp đó từ tôn giáo đến tiếng nói đến thói quen không thể nào thống nhất được ».

Đổi với dân Ấn-độ thì làng mạc là nơi trung tâm điểm của đời sống mình. Chỉ ở đây người dân Ấn mới tìm thấy mọi thứ cần dùng cho sự sống và cả sự chết của mình: nào cha

mẹ, họ hàng, người vợ có thể cưới được và những kẻ có thể hiến hóa mình khi chết để sau này có thể tái sinh. Nếu dân Ấn đi ra ngoài, kiếm ăn thì người đó đã mất về thanh khiết và đến lúc về mất bản chất ở trong giai cấp mình, lại bị khinh bỉ dường đó. Có một số dân Ấn đi làm ăn ở đảo Fidji lúc về quê hương bị mắng vào tính cách đó nên lại phải giờ ra đi không dám quay về.

Đổi với dân Ấn thì khi sống cũng như lúc chết, người một giống, một giai cấp một thứ tiếng phải sống chung đụng với nhau.

Về phần dân Hồi thì họ đã tổ chức một cách vững vàng để có thể đứng vững trong xứ Ấn-độ thường gặp loạn lạc luôn. Dân Hồi chỉ biết có quyền lợi của giống Hồi. Hiện nay họ đang chinh phục cả xứ Bengale là miền Ấn-độ giáp với Miền-điện. Số dân Hồi ở xứ này đông hơn số dân Ấn. Trong số 43 triệu dân ở Bengale có tới 55% phần trăm dân Hồi và chỉ có 45% phần trăm dân Ấn. Xứ Bengale vẫn có ý muốn biệt lập thành một nước nhưng vì số dân Hồi đông hơn nên khó lòng mà tránh khỏi những sự dè dặt đối với dân Ấn là giống ít hơn. Người Hồi đối với các giai cấp bình dân vẫn có năng họ lên một trình độ cao hơn cho họ có một số phận khá hơn, không bắt theo những tục lệ phiến phước và phá hết các hàng rào giai cấp. Việc hôn nhân cũng dễ dàng hơn và dân Hồi có thể đi ra ngoài quốc làm ăn, lúc giờ về quê hương vẫn được trọng đãi khác với dân Ấn. Dân Hồi có thể khai khẩn những đất mới do đất phù sa của các sông bồi lên hàng năm. Những quả phụ Ấn-độ theo đạo Hồi có thể tái giá mà không bị mất danh dự và khinh dể. Còn dân Ấn thì nhiều nơi vẫn giữ nguyên tục tảo hôn như xưa. Có có con gái mới 7 tuổi đã lấy chồng và có có đã thành quả phụ phải ở vậy suốt đời không được tái giá. Xưa kia các quả phụ còn phải tự thiếu theo chồng nhưng nay tục đã dần dần đã bị người Anh cấm tiết.

Một điều nên nhận rõ là ở Ấn-độ sự bất hòa giữa dân Ấn và Hồi rất sâu xa và khó lòng giải quyết được nên tôn giáo của người Ấn không sửa đổi lại nhiều. Vấn đề này là vấn đề chung của toàn thể Ấn-độ (problème communal) đã đem tranh luận ở mấy kỳ hội đồng quan hệ tại hội nghị bàn tròn học hồi 1931-1933 ở Luân-đôn. Vấn đề đó hiện nay vẫn quan hệ và mỗi khi nói đến việc lập hiến pháp Ấn-độ người ta không thể nào quên được vấn đề đó.

Những hạng hoan nghênh chính-sách người Anh

Trong số 320 triệu dân Ấn, số người phản đối Anh rất nhiều, nhưng cũng không phải là không có một số người khá lớn vẫn hoan nghênh chính sách của Anh. Hạng người này phần nhiều là hạng cùng dân được luật lệ người Anh bảo vệ. Nhờ người Anh mà họ ra khỏi tình thế đáng khinh bỉ trong xã-hội Ấn-độ. Trước kia, một người cùng dân không bao giờ được đến gần một người Ấn ở một giai cấp cao trong xã-hội và có khi người cùng dân đi đến đâu phải hô to đến đấy để cho người khác biết mà tránh xa ra.

Khi lấy nước uống, kể cùng dân cũng phải lấy riêng ở chỗ khác. Người Anh đã mở ra công cuộc dân thủy nhập điền để tránh những nạn đói kém như trước, người Ấn ở các giai cấp trên không muốn cho bọn cùng dân lấy nước ở cùng một chỗ để tháo vào ruộng họ và bắt phải lấy ở một giếng sông thấp hơn chỗ họ lấy nước. Đến các đường sá trong một vài khu thì là để hư hỏng chứ người Ấn không muốn cho bọn cùng dân chừa vì thế khi họ dùng các đường đó sẽ mất vẻ thanh khiết!

Người Ấn lại yêu-cầu chính-phủ Anh trên xe lửa cũng phải đặt những chỗ ngồi riêng cho bọn cùng dân, nhưng người Anh không nghe, nên họ đánh phải ngồi lẫn với bọn cùng dân và... chịu sự dè dặt!

Các giai cấp trên trong dân Ấn lại hết sức ngăn trở cả việc giáo-dục và hạn chế việc giao-dịch với bọn cùng dân. Vì những sự bất công đó nên bọn cùng dân có tới 50 triệu như trên đã nói phải nhờ người Anh che chở và có khi họ bị ức hiếp quá phải theo tôn giáo khác Hồi giáo và Thê-chi-na giáo.

Phần nhiều tôn giáo dân, dân Hồi, dân Sikh (dô hơn ba triệu người) và một số các ông hoàng Ấn-độ vẫn tỏ ý hoan nghênh chính sách người Anh vì chính sách đó thích hợp cho sự sống và quyền lợi của họ.

Nhưng dấu sọc sần Ấn phân đối người Anh cũng không phải là ít và vẫn chiếm đa số, như ta đã thấy trong cuộc điều đình của Sir Stafford Cripps ở New Delhi hiện nay.

Người Ấn có chịu hợp-tác với Anh chăng?

Đó là một câu hỏi mà nhiều người không muốn biết câu trả lời.

Các đề-nghị của Sir Stafford Cripps mang từ Luân-đôn sang Ấn có tin đã bị Ủy-hạn chấp hành Quốc-hội Ấn-độ bác đi.

Các đề-nghị Ấn-độ bị công-kích nhất là về việc tổ-chức công cuộc phòng-thủ theo tin hãng Reuter. Quốc-hội lại công-kích cả đề-nghị theo đó thì các tỉnh Ấn-độ có quyền biệt lập hẳn ở ngoài liên-bang Ấn-độ. Cả cách bầu cử các đại-biểu các nước tại kỳ sắp tới cũng bị bác.

Hiện Hội-trưởng Quốc-hội M. Azad và lãnh-tụ Quốc-hội Pandit Nehru đã giao bản quyết nghị của Quốc-hội cho Sir Stafford Cripps. Vì thế mà Sir Cripps đã phải yêu-cầu với nội-các chiến-tranh Anh phải nhượng bộ người Ấn về một vài điều trong công cuộc phòng-thủ Ấn-độ thì may ra mới được đa số Quốc-hội chuẩn y.

Sir Cripps có lẽ sẽ được phép đề cho người Ấn được tự trông nom quân Ấn-độ ngay bây giờ và có lẽ sẽ có một nhân-vật Ấn-độ được cử làm Tổng-trưởng Quốc-phòng còn đại-tướng Wavel vẫn giữ nguyên chức Tổng-trưởng quân Anh-Ấn. Có như thế thì người Ấn mới chịu cố gắng và hợp-tác trong cuộc phòng-thủ Ấn-độ.

Liên-đoan dân Hồi nay mai cũng sẽ họp ở Allahabad để xét các đề-nghị của Anh.

Vấn đề phòng-thủ Ấn-độ không những quan-hệ đặc-biệt cho Anh mà lại quan-hệ cho cả các nước đồng-minh của Anh và cho kết quả cuộc thế-giới đại-chiến ngay nay.

Đề-nghị mà Sir Stafford Cripps mang theo bằng phi-cơ từ Luân-đôn sang New Delhi cũng chỉ hứa cho Ấn-độ sẽ được tự-trị sau cuộc chiến-tranh này, nhưng muốn đi đến chính thể đó thì 320 triệu dân Ấn phải hợp-tác vào cuộc phòng-thủ nước mình ở dưới quyền chỉ-huy của người Anh. Đề-nghị đó như trên đã nói đã bị Ủy-ban hành-chính Quốc-hội Ấn-độ bác. Ta nên biết lần này, Sir Cripps thực tâm muốn giải quyết, chứ không phải chỉ trừ trừ tìm kế hoãn-binh hay chỉ nhượng bộ đến theo như chính sách của người Anh đối với Ấn-độ từ trước đến nay.

HỒNG-LAM

(1) Bài này viết từ tuần trước nhưng vì thiếu chỗ chưa đăng kịp.

Theo tin cuối cùng thì tuy Anh đã chấp thuận đề nghị về hiến pháp Ấn-độ trên kia nhưng đề nghị đó vẫn bị đa số Quốc-hội Ấn-độ bác đi và Sir Stafford Cripps đã bị hoàn toàn thất bại giờ về Anh rồi. Vấn đề Ấn-độ từ nay vì thế mà càng trở nên một vấn đề rất gay go, nguy hiểm cho Anh.

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI CÓ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh⁽¹⁾

XX

Trong mình ta có một
triều đình hay chính phủ

QUÂN-CH

Hiền nghĩa tâm-học của Dương-minh, ta có thể ví dụ tâm như một ống kính chụp ảnh, nếu biết lau chùi sáng suốt sạch sẽ, thì ta quay ống kính về chiều nào, thu ngay được hình ảnh vạn vật ở chiều ấy, không sót mây may. Trái lại, để bụi bặm che lấp mặt kính phải mờ mịt tối tăm, tất sự thu chiếu ấy bị ngăn trở.

Cũng như người thợ ảnh luôn luôn giữ gìn ống kính sáng suốt để chụp ảnh cho tốt đẹp, Dương-minh bảo người ta cầu học phải lo giữ bản-thể của tâm lúc nào cũng quang-minh, là đó mới xem xét, cảm-ứng vạn sự vạn vật cho được thấu suốt, hợp với thiên-lý, không bị quáng mù lăm lăm.

Dương-minh nói: «Tắc lòng của thánh-nhân như tấm gương sáng lau lâu, gặp sự vật nào cũng để cảm-ứng, không có vật nào mà không chiếu rõ. Người cầu học chỉ lo tâm mình chưa thật sáng suốt mà thôi, chớ lo gì mọi việc biến-cổ trên đời mình chưa thấu hiểu được hết.»

Bởi vậy, ta cứ lo tu dưỡng tâm này cho sáng suốt trước đi, sẽ được thấy các sự vật cảm-ứng thấu-đáo sau. Một bác làm vườn, trồng cây, chớ vội nghĩ cây mình sẽ có hay không có nhánh là hoa quả; xin bác chăm chỉ vun bón gốc cây, thế nào rồi cây đó cũng trở là mầm nhánh, khai hoa kết quả cho bác.

Tu tâm là việc cốt yếu vun bón cái gốc cho người cầu học vậy.

Một khi gốc tâm vững vàng đầy đủ rồi, mình sẽ soi tỏ các sự vật là lẽ tự-nhiên.

Phải biết ở đời không có việc gì ra ngoài tâm con người ta cho được, có họa tâm ấy bị lợi che lấp không thấy đó thôi.

Cải thuyết «ở tâm ngoại chỉ vật, 無心

外之物» của Dương-minh mới nghe như một triết-lý gì cao kỳ khó hiểu, nhỡ sợ người ta. Chứng khi được ông giảng cho môn-sinh, với

những thí-dụ vui vẻ, ý nghĩa thiết-thực, ta sẽ hiểu thuyết ấy giản dị minh bạch như chuyện hai với hai là bốn.

Một hôm Từ-Ân hỏi:

Bầm thầy, chữ «vật» ở trong hai tiếng cách-vật格, tức là chữ «việc», đều lấy nghĩa về tâm mà nói, có phải như thế không?

— Chính thế, Dương-minh trả lời. Chủ-tể của thân ấy là tâm, sự phát-động của tâm ấy là ý, bản-thể của ý ấy là tri, sở-tại của tri ấy là vật. Ví dụ ý mình để vào chỗ thờ cha mẹ, thì thờ cha mẹ tức là một việc; ý mình để vào chỗ giúp dân yếu vật, tức thì giúp dân yếu vật cũng là một việc; ý mình để vào chỗ nhìn ngó, nghe ngóng, nói năng, cử-động, tức thì nhìn ngó, nghe ngóng, nói năng, cử-động cũng là một việc. Vì thế, ta nói không có việc gì ngoài tâm.

(身之主宰便是心,心之所發便是意,意之本体便是知,知之所至便是物,如意在於事親即事親便是一物,意在於事君即事君便是一物,意在於仁民愛物即仁民愛物便是一物,意在於視聽言動即視聽言動便是一物,所以某說無心之外物)。

Chúng ta thử chịu khó ngâm nghĩ sâu nói ấy, càng thêm rõ cái quyền chủ-tể của tâm là cao, và tâm đối với việc gì cho quan-hệ với nhau khăng khít, đến nỗi không thể nào rời tâm ra mà có việc gì tồn tại hay thực-hiện.

Ta xếp theo thứ-tự thì thấy rõ ngay:

(1) Xin đọc T. B. C. N. từ số 83.

1. — Tâm 心
2. — Ý 意
3. — Tri 知
4. — Thân 身
5. — Vật 物

Cả năm món ấy, nói chung thì nhập lại làm một, rồi riêng thì nó là năm cái vòng bắt chéo lấy nhau của một sợi giây xích, cảm thông dính dấp với nhau một cách có trước sau, có tăng thứ rất phân minh.

Khi ta muốn làm một công việc, xem một quyển sách, tập tành một năng sơn trẻ xinh đẹp, thường thức một chén đàn ngọt hát hay, hoặc là thi-thố cử-động gì bất cứ, có phải bằng tay làm, mắt ngó, miệng nói, tai nghe được không?

Hẳn là không.

Trước hết là tâm nó chủ-định, khiến sinh ra ý muốn, ý muốn sinh ra sự biết, rồi bấy giờ sự biết mới khiến cánh tay, cặp mắt, cái miệng, lỗ tai, thực hành mấy việc đã kể. Bảo rằng không có việc nào ngoài tâm, là sự-thế như vậy đó.

Muốn rõ ràng hơn, chúng tôi thiết tưởng đem ra so sánh như cách dưới này cũng được :

1. — Tâm : Trung-trương chính-phủ.
2. — Ý : Chỉ-du hay nghị-án.
3. — Tri : Thông-sức hay yết-thị.
4. — Thân : Kế thừa-hành.
5. — Vật : Chính-sự, nhân-dân.

Đời thuở nào chẳng có triều-đình hay chính-phủ làm cơ-quan chủ-tể mà có những chính-sự thì-thỏ nọ kia được chẳng?

Trả lời cái dấu hỏi ấy, là thấy vì sao không có việc gì ngoài tâm vậy.

(còn nữa)
QUÂN-CHI

Cho phép bình-phẩm hay dở,
Chớ nhầm mắt bài-bác thì cấm.

Tiếng Anh cho người Việt-nam

của NGUYỄN - KHẮC - KHAM cử nhân văn chương và luật khoa — tũ nghiệp Anh văn tại đại học đường Paris

CUỐN THỨ NHẤT — Học Anh và hát thực hành giấy hơn 100 trang giá 0\$55, Cước gửi recommande 0\$20
CUỐN THỨ HAI — (Anh, Pháp, Việt hội thoại) giấy 100 trang, giá 0\$40, Cước gửi recommande 0\$16. Mua cả hai cuốn cước gửi mất 0\$24, Thư và mandat xin đề

M. NGUYỄN-KHẮC-KHAM

36, Boulevard Henri d'Orléans Hanoi Tél. 266
Boite postale 24

Sắp vẽ rất nhiều :
7 Couleurs sans Danger

«ICLAN»

(Mont Rouge).

Thuốc vẽ cho học-sinh dùng rất rẻ và tiện, thay cho bút-chì màu hiện rất đắt và khan.

Có 7 mẫu đẹp vô song.

Mua buôn xin viết thư dành trước lại Đại-lý độc quyền

TAM-ANH — 96 Bd Bonnaï Haiphong — T. 1706

NÊN HÚT THUỐC LÀ
BASTOS

NGON
THƠM

MỖI GÓI 0\$10

Li Tình trước "Luật tự nhiên"



(Tiếp theo)

Xem thế đủ rõ thời-kỷ đã có con, cái tình yêu của hai vợ chồng không còn được đậm-thấm nữa. Nhưng không vì vậy, mà người ta bỏ nhau, vì cái ái-tình của mình hãy còn vương vịn ở đứa con. Cho nên, người ta vẫn có thể « ở vậy » nuôi con, một khi không may chồng chết.

Yêu đương, có phải đường phải lối, mới được tồn thờ là ái-tình. Ngược ra, chỉ là những thú nhục-dục.

Giờ, ta đã thấy rằng : ái-tình là một cái bánh mề kẻ nào thận-trọng, ăn dè — đặt thì ăn lâu hơn, và nhận chân được cái ý-vị của nó. Còn kẻ chưa « đói » đã vội vàng « ăn » thì ti-vị không còn được hưởng cái thú « ăn ngon đến bữa », và mau hết, mau ra khỏi bàn ăn. Vì — như chúng ta đã biết — ái-tình chỉ « có giá » từ lúc hoa lòng chớm nở đến khi có đứa con đầu lòng. Ái-tình đã chuyển thể, thì ta chỉ được hưởng nó ở đứa con. Ta không còn « thấy máu trong người như chỉ sôi, trái tim muốn p.á lồng ngực... Ta không còn thích những cái hôn chấy mới bằng sự thiết-thiết, săn sóc còn cái. Và, đến

khi con ta sinh nở và ta có cháu, ta không thích « chơi trống bỏi » nữa. Ta để cái thì giờ yêu đương vào sự kể chuyện cổ-tích cho các cháu nghe, hoặc ra cháu ngủ...

Ái-tình đến và đi, dĩ-nhiên như mặt trời mọc rồi lặn. Sau khi hưởng ái-tình rồi, vợ đẻ, ái-tình của ta đã sang đứa con. Nếu vì thú nhục-dục, ta đổi ta, việc có đi tìm ái-tình ở gái giang hồ, ở người đàn bà khác, ta sẽ bị hưởng quả-báo ngay.

Hãy nhìn nhận lấy việc đời : có phải những kẻ đã vợ con rồi, còn ham mê hát xướng, với những kẻ nhiều vợ, bao giờ đối với con cái, cái tình phụ-tử cũng không được thâm-mật, cũng không được chu-đáo. Đứa con mình đẻ ra, ngay từ trong bào-thai mẹ,

đã cần phải được giáo-dục bằng tình-cảm. Ra ngoài ánh sáng, nó phải được nâng niu, âu-yếm — ta yêu nó tức ta dạy nó yêu ta, yêu cái giống giống ta. Nếu sau này nhớn lên, nó nhạt-nhẽo với ta, chẳng gì lạ hơn là trong cái thời kỳ đáng lẽ ta phải dạy nó yêu ta, ta lại đi gần gũi với cái giang hồ, với một người đàn bà nữa sau mẹ nó.

Cần phải chiến-dấu để mà được yên. Nhưng yên rồi, lại phải chiến-lưu để yên nữa và và được yên nữa.

Còn những nghề — sĩ chân-chính, những chiến-sĩ bằng-hải, những người mà cuộc đời đã đặt vào cái lẽ sống vì kẻ khác... — họ cũng có ái-tình. Nhưng cái ái-tình của họ, vượt qua rất mau các địa-hạt của yên — đương, họ đã sớm đến « lâu dài hạnh phúc »... Bởi say mê về lý-tưởng, họ quên cả sự sống thông-thường. Trong sự nghiệp của họ, gồm đủ tình phụ-tử, tình yêu... vì họ lo tròn ngay cái thiên-chức : « làm cho cái đoàn-thể mình mạnh-mẽ, tồn-tại ». Và có tồn-tại, là tất cả những tình yêu đều vĩnh-viễn !

Thuốc họ gia-đình

đầy c. bản & của hiệu thuốc lớn

MỖI GÓI 0\$10

TỔNG PHÁT-HÀNH

Nhà thuốc

TUỆ - TINH

Cơ quan khảo cứu thuốc Nam

33, Rue Auvérigne — Vinh

IV Tình-yêu nguy-biến

Những kẻ, vì thà-nhục-dục, thường yêu liêu-liêu, yêu bát-mạng, yêu một cách tai hại cho hạnh-phúc cá-nhân và đoàn-thể — họ đã viện được một câu nghe rất văn-chương, rất thâm-thúy, để « cứ yêu bừa đi » trước những lời khuyên ngăn của kẻ khác, để khéo che-đậy cái tội-lỗi của mình, một khi mà cái quả-bào đã hiện ra trước-tiền: « trái tim có những lý-nhệ mà chính lý-nhệ cũng không hiểu nổi » (le cœur a des raisons que la raison ne connaît pas) — câu này còn « móm nhời » cho những kẻ dâm-ô-dâm-thầy hai chữ « xác-thịt » vào hai chữ « trái tim » để bảo-chữa tội-lỗi.

Chẳng có trên tình-trường, ở đời này, còn biết bao nhiêu kẻ can-ân-bất-lương, bởi còn ngu-muội hoặc muốn lừa dối mọi người, họ cũng lại có này

nhề nọ, nữa là kẻ si-tình mà quá-quáng.

Về yêu-đương, người ta « đồ tội » cho trái tim rất nhiều. Thật trái tim vô-can-có đã phải làm cái bìa chịu đạn. Vì nói đến « óc chỉ huy » công-việc, kẻ phạm tội sẽ bị chất-vấn: « sao mày không suy nghĩ cho kỹ ? » nên người ta mới đưa vào trái tim. Sự thực tim phổi và óc cùng làm việc trong một lúc cả.

Một đại-văn-hào Pháp cũng nói: « Je l'aime parce que je l'aime » (Tôi yêu nó vì tôi yêu nó).

Cũng nguy-tiến-nhữ, nếu không phải là tác-giả dụng-tâm đặt cho người nói câu này trả lời người hỏi mình — trả lời một cách mập-mờ, một cách không muốn cho ai rõ chuyện riêng của mình.

Vì, tôi yêu nó, chính thực bởi cái gì đấy.... Tìm ra « cái gì » đó, là thấy cái « có » để yên.

Đặt ba thiếu-nữ trước mặt một chàng thanh-niên: có thứ nhất yếu-khiêm-diêm-lệ, có thứ hai nhan-sắc-kém-hưng-nổi-na-thầy-mị, và có thứ ba thì sắc-kém, tính-lành-kém, lại được cái có nhiều vốn riêng. Nếu anh chàng yêu có nào, tức « yêu nàng » bởi cái gì nó bầu-vào vào cô ấy. Vì, cái « phần thiên-bẩm » là giống cái, hẳn ba nàng đều đồng « phẩm » đồng « lượng » cùng có phép-mẫu-nhiệm-như nhau, có khác, chỉ là cái sắc, cái hạnh, hoặc cái tài — tài-chính — mà thôi.

Còn khi hoa-lòng chưa chớm-nở, ta yêu quyền-sách hơn cổ-bài, đó là cái sở-thích của ta vậy. Mà cái sở-thích ấy có, do người si-thon-học hay ham chơi mà ra.

Cái sở-thích riêng, cái có để yên, đều tạo nên bởi khối óc. Nếu có trái tim dự vào những lúc sôi-nổi, những lúc hăng-bái làm việc, thì cái việc ấy sơ-dĩ có, chỉ là sau khi đã được khối óc « đồ khuôn » cho ý-muốn — ấy là lập-luận theo những kẻ muốn chia tim óc làm hai phần trước khi hành-động một việc gì.

Nhưng, khi khối óc muốn, trước hết, nó phải « chụp » được cái ý-muốn ấy ở đâu ? ở đâu đã ! — Một thanh-niên ở đường-ngược về, chưa trông thấy những lá áo màu nylene-chuyên bao giờ, chưa được nghe thấy nói đến những kiểu áo cổ bành-bao, bành-bè bao giờ, làm sao lại có sẵn trước cái ý-tưởng muốn lấy một cô vợ mặc tân-thời. Phải nghe, phải trông thấy qua rồi mới có sự lưu tâm chú ý, mới ao-uớc, mới mến-thích, và sẵn thích-cảm với những kẻ có những cái hợp với cái mà lòng mình mong-mỏi đã bao lâu. Rồi, từ cảm-

tình đến yêu, chỉ một bước rất ngắn.

Lúc bé ta yêu sách, bởi ta sớm được người khác giáo-dục, dạy bảo cho biết cái ích-lợi của sự học. Nếu ta yêu cổ-bài, không lạ gì hơn là vì ta đã biết đánh bài, là vì trong nhà ta thường có những canh-tổ-tôm, tài-bần.

Vậy thì những cái ý-muốn ấy, những cái sở-thích riêng ấy, đều do sự giáo-dục, do sự đã được rèn-luyện, đã mơ-tưởng mà có. Chúng vào trong óc ta bằng mắt, bằng tai, bằng toàn thân đụng chạm với một vật khác, một cảnh-ngộ khác. Rồi chúng kích-thích, xây dựng trong óc ta những định-kiến, những tư-tưởng mà cái này sẽ « vẽ vời » cho ta những quan-niệm riêng để hành-động. Ví dụ: là một người nghèo và không có câu-bàn-tinh-thần, ta trông thấy những kẻ giàu-có chơi-bời, ta thêm-thuởng, ao-uớc. Trong óc, ngày đêm ta mơ-tưởng những cuộc hành-lạc, và nghĩ « nếu có tiền, ta cũng được như thế ». Ta muốn có tiền. Ta bắt đầu thu-thập vào trong túi óc bất-cứ một phương-pháp nào có thể làm được ra tiền. Một ngày kia — cái ngày mà sự ham muốn khoái-lạc lên đến cực-độ — gặp dịp kiếm tiền, ta kiếm một cách bất-lương, ta cũng không ngần-ngại gì nữa. Cái không ngần-ngại lúc ấy, chính là cái quá-quyết sôi-nổi của trái-tim vậy. Thăng-hoặc, đứng trước những tác-trách của nhất-điểm-lương-tâm sót lại, nó — cái không ngần-ngại ấy — còn « móm nhời » để ta triết-lý nữa: « ừi chà ! đời còn chán vạn kẻ như thế, hà riêng ai !

Ngoài ra, cũng có kẻ nghèo và vô-học, dù trông thấy sự

ăn chơi xa-xỉ, họ vẫn không bị cảm-động và màng-tưởng, vì họ được di-truyền một vài đức-tính của cha mẹ họ. Vì như xưa bé không thích cổ-bài, vì nó được người giáo-dục tốt, vì nó được một phần nhân-quả may mắn của thế-hệ trước để lại là गया sự, cha mẹ nó thích hạng trí-thức, nay để ra nó cũng có óc thông-minh, hiểu-học.

(còn nữa)
VŨ-XUÂN-TU

Sách dạy làm các nghề

Như: Làm đồ gốm, sành, sứ, gạch, ngôi hoa, vôi, ciment, trảng các thứ men. Làm thủy-tinh như đúc gương soi, kính, ngòi bút viết, và đồ đồ dùng. Ven vẽ trang lên vàng bạc... Trảng men lên hình chụp các màu, lên thủy-tinh. Trảng gương soi mặt, gương điểm hoa. Làm các thứ ngọc giả bằng thủy-tinh, ngọc trai bằng thủy-tinh, chế-tạo các phẩm (màu thuốc) khoáng-vật v.v. Đó là cuốn GI C a' bô « CÔNG-NGHỆ TÙNG-THU ». Có nhiều hình vẽ rõ, ai xem lấy được ngay. Giá 2\$ 00.

Cuốn dạy làm « 41 nghề ít vốn » giá 3\$ 00

Dạy làm các nghề như: Làm giấy lọc, xà-phòng, mực in, viết, kem đánh giấy, phấn thoa mặt, phấn đánh giấy, hương, trầm, đã bắt lửa, v.v. Giá 3\$ 00 (tức là C.N.T.T. cuốn Za)

Cuốn dạy « 30 nghề để làm » giá 2\$ 00

Dạy làm các nghề như Rơm tấy, bơ, sữa, pho-mát, làm nến (láp) thắp miến song-thần, bánh kẹo v.v. (tức là C.N.T.T. B)

Cuốn dạy làm « Kim-khi cơ-khi » giá 1\$ 00

Ở xa gọi mua nếu mua cả một loạt thì được rẻ nhiều.

Thơ, mandat gửi cho NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
19, Hàng Bưởi — Hanoi

Cao-miền với cuộc Nam-tiền

viện. Triều-dinh ta phải luận luận sai các ông Nguyễn-Tiến-Bầm và Lê-văn-Đức, Nguyễn-công-Trứ đem quân sang đánh dẹp Đàng-nai vừa yên, đem kia lại nổi, có nhiều toán giặc người bản-xứ họp với quân Xiêm đánh chiếm nhiều nơi. Quan quân ta không chống nổi, triều-dinh lấy làm lo lắng. Một vị đại-thần là ông Tạ-quang-Cự, tâu xin bỏ đất Chân-lạp, rút quân về giữ An-giang. Vua cho là phải, hạ chiếu cho Trương-minh-Giang đi u quân trả về. Ông Giang về đến An-giang thì mất. Vì việc này ông, nay có biến-loạn không dẹp nổi phải bỏ về, nên ông buồn bực xấu hổ mà chết.

Cuộc Nam-tiền loạn ba trăm năm của dân tộc ta từ đó tạm ngừng.

SỞ-BẢO

Hà đọc số « Cao Miên » của T.B.C.N. không thể bỏ qua được cuốn:

«TRƯỚC CẢNH HOANG-TÀN CỦA ĐẾ-THIÊN ĐẾ-THỊCH»

của Lê-văn-Trương

Giá: 0 \$ 40

Cước: 0 \$ 20

Viết thư cho: Trung-Bắc Tân-Văn, N° 36 Bd. Henri d'Orléans, Hanoi

ĐÃ CÓ BẮN:

ải bắc

Lịch-sử anh hùng của đất Việt của THAO THAO

Hỏi các hiệu sách

Giá: 1\$ 00

MUÔN CÓ HÀM RĂNG ĐẸP
ta hãy
đánh răng bằng
JAVON
DENTIFRICE
KOL
DÉPOT GÉNÉRAL POUR L'INDOCHINE
323, RUE DES MARINS, CHOLON

AGENCES:

Ets TŨ-SŨN & Phanrang
Ets TONSONCO 146, Espagne — Saigon
M. LÊ-NGOC-CHÂN, Rue Saliceti VINHLONG
(Gần đường người làm Tổng phát-hành Bắc-ky)

NÓI ĐẾN SỰ THAY CŨ ĐỔI MỚI CỦA HÀNOI CHƯA AI
NƠI RÕ VỀ CON
SÔNG TÔ-LỊCH
CON BÁT HIẾU
EM BÁT MỤC
ĐỀU PHẢI SỢ
ÔNG THẦN NÀY!

TẠI SAO LÀ SÔNG TÔ-LỊCH?

Tô-lịch phát nguyên từ đâu? Vì lẽ gì, sông Tô-lịch lại dính dáng đến

CAO-BIÊN DÂY NON

Dầu hồ đời đời đã đánh là lẽ thường của tạo-hóa, nhưng mới cũ thay đổi cũng do nhân sự đặt bày. Cũng chịu thiên lệ đó, đất cổ đô Long-biên này, sau mỗi cuộc phế hưng lại một phen biến tướng.

Sông Tô-lịch một phần quan hệ trong những sắc tướng cũ từng bị thay đổi ấy, sở dĩ còn sót lại. Ở đây cũng là vì người ta còn dùng ở chữ « Sông Tô-lịch » để đặt tên một đường phố mà dòng sông ấy đã từng chảy qua, còn ai lại không biết dòng sông ấy đã từng chiếm một trang quan hệ trên lịch sử cổ đô này!

Theo Địa-dư-chí, sông ấy đời xưa gọi là Bắc-giang vì ở về phía bắc cổ-đô. Nó là một phần chi của Lu-giang, (tức là Nhị-hà. Từ đời Đường về trước gọi Nhị-hà là Lu-giang, sau gọi là Phái-lương-giang. Đến đời Minh, Hoàng-Puất thấy dòng sông uốn cong như cương hoa tai, mới gọi là Nhị-hà), nơi phần chi ở phía bắc thành Long-biên (tức là Hanoi) chảy về phía đông nam một ít rồi lại theo phía tây thành mà chảy đi. Sau khi nước Pháp đặt cuộc bảo hộ, vì sợ mangan phạm vi thành phố và xét ra phần thủy lợi của sông ấy không có mấy, phần đầu sông

dần dần bị lấp đi để mở đường lập phố. Con phần giữa và phần cuối sông vì không có nước ngoto, dòng sông nông cạn đi, các cư dân duyên-giang, nơi thì lấp đi, nơi thì mở thành ruộng cấy lúa, tức như phần sông chảy qua mấy làng Yên - quyết, Yên - lăng thuộc tỉnh Hà - đông. Cuối sông này lại hợp với sông Nhị-hà.

Theo sử cũ nói thì sông ấy lấy tên một vị thần mà đặt ra. Tô là họ, Lịch là tên người. Tô-lịch vốn sinh ở thành Long-đô (tên cũ Hanoi) nhà ở ngay bên cạnh sông Bắc-giang ba đời anh em ở chung với nhau, không ai để của riêng, trên kính dưới nhường, ở trước sau đều giữ được vẻ thuận hòa. Đời Tấn, quan địa phương tâu việc ấy về triều. Tô-lịch được vua phong chức hiệu liêm lại ban biển vàng cho treo ở cửa ngoài để làm gương cho mọi người. Có

người hay, cả làng đều cảm hóa, xin Tô-lịch cho được lấy họ tên đặt tên làng. Từ đó phía tây bắc thành Long-biên có một thôn gọi là thôn Tô-lịch. Thôn ấy mãi tới đời Đường vẫn còn.

Sau Tô-lịch lại được vua Tấn cử làm Long-đô-lệnh. Tới khi mất dân thôn lại miên thờ ngay trên bờ sông.

Khi nước ta thuộc nhà Đường, đời vua Mục-tôn (sau Thiên Chúa giáng sinh 821 năm) Lý-nguyên-Gia sang làm đô hộ thành Long-biên, thấy ngoài cửa bắc thành có ruộng thủy, theo địa-lý-sơ nhân dân sinh biến loạn, xem đất chọn nơi định dời đắp La-thành và đặt phủ đô-hộ ở trên sông Bắc-giang:

Lý đến làm lễ ở đền và mời mọi người trong thôn Tô-lịch đến uống rượu. Đem đến, Nguyễn Gia chiêm bao thấy thần báo mộng.

— Ta là Tô-lịch, thần coi sông này, bảo thực cho nhà ngươi biết, sức người không thể đắp nên được tòa thành lớn đó, phải chờ sau 50 năm nữa, sẽ có một người họ Cao đến mới làm nên được. Còn nhà ngươi bây giờ chỉ đắp thành nhỏ mà ở, và nên đem nhân chính cai trị dân

dưới, chớ nên tàn ngược sách nhiễu dân các đô-hộ trước. Nhân dân được yên ổn làm ăn, còn sinh loạn làm gì nữa. Không biết thế, mà tự ý đắp thành làm cho dân sự phải phục dịch khổ nhọc, cung ứng nặng nề, tất có tai vạ.

Nguyễn-Gia tỉnh dậy có ý sợ hãi, vâng theo lời thần đã chỉ bảo, lại cho sửa sang đền thờ và tâu về triều xin phong là Đĩnh-bang đại-vương.

Đến đời vua Ý-tôn (sau Thiên Chúa 860 năm), dân Nam chiếu khởi lên chống

với nhà Đường, vua Ý-tôn sai Cao-Biên sang dẹp rồi cử Biền làm Tiết-độ sứ, đặt phủ trị ở Long-biên.

Cao-Biên thông hiểu thiên văn địa lý, xem xét hình thế, đắp thành ở phía tây Lu-giang, chu-vi 8000 bộ, phía nam có sông Tô-lịch lướt quanh. Nhân hội tháng san, nước mưa đầy tràn sông, Biền theo gió chèo thuyền đi dọc sông chơi, bỗng thấy một ông già râu tóc bạc phơ, hình dung cổ quái, hơi bồm ở trong sóng, nói cười ra bộ vui vẻ lắm. Biền tây làm bộ hỏi họ tên, Ông già nói:

— Lão đây họ Tô-tên-Lịch. Biền lại hỏi nhà ở đâu, ông già cười chỉ xuống dòng nước mà nói:

— Con sông này là nhà ta đó. Nơi sông ông lão lấy tay dầm xuống mặt nước, tức thì giới trời tụt cả lại, hồi lâu mới lại sáng rõ, nhìn thấy ông già đã biến dần mất vẻ

Biền sợ liền quay thuyền về, hỏi thăm mọi người mới biết sự tích Tô-lịch và biết đã là thần sông. Biền bèn đổi tên Bắc-giang gọi là Tô-lịch-giang.

Lại một hôm vào buổi sớm. Biền ra đứng ở cửa đông nam La-thành, bỗng lại thấy trong sông Tô-lịch, gió to nổi lên, sóng dợn âm âm, mây mù tối tăm, ông già trên mặt nước hôm trước lại hiện lên, mình cao hơn trước, mặc áo vàng, đội mũ tía, tay cầm thẻ vàng, chung quanh có những tia sáng từ trên không chiếu

không được toàn thân mà chết, chứ trận áp thế nào được ta.

Biền sợ, ngay hôm ấy lập đàn cúng lễ, nhưng Biền vẫn cậy có phép cao thuật lạ, ngầm làm 4 thứ hóa bằng vàng bạc đồng sắt, mặt luyên ba ngày đêm, rồi ngầm sai đem chôn ở bờ sông để trấn áp thần thiêng. Không ngờ đêm ấy giới nổi mưa to gió lớn, dưới dòng sông có tiếng thần la hét dữ dội. Trong chớp mắt, bốn thứ hóa kia đều bứt tung lên trên mặt đất, hóa thành gió bụi, bay lên trên không.

Thấy vậy, Biền lại càng sợ hãi báo các người tả hữu rằng:

— Đất này có thần thiêng lắm, ta phải kịp trở về nước, không nên ở mãi, sẽ mang vạ to.

Rồi đời Biền định ngày về, nhớ lời thần đề dọa, sai đem lễ đến đền Tô-lịch tạ lỗi và tâu làm Đô-phủ thành hoàng thần quán. Không được bao lâu, vua Ý-tôn đời Biền về triều, trị các tội phạm không khi ở Long-biên, sai đem chém, đều

đầu phơi thây ở chợ Ý-tôn cũ Cao-lâm sang thay.

Tục truyền, sinh thời thần Tô-lịch là một người hiền từ, nên các đời sau các nhà nào có con bất hiếu, ăn bất mục, đem đến kêu tội đến, vì sợ thần thiêng ăn phạt nên nhiều người cũng tự tiết sửa mình đời đó.

Đời Lý vua Thái - tổ đời do đến Long-biên, đời gọi là Thăng-long, thần cũng thác



ĐÔI CHO ĐƯỢC
FOOR
MỤC BÚT MÁY TỐT NHẤT
Tổng phát hành: TAMDA & C^o
72, Rue Widié Hanoi - Tel. 16-72
Đại-lý: Chi-lợi 87 Hàng Bè
MẠI - LINH HAIPHONG

mộng đến chân mừng và
xưng họ tên. Vua hỏi:

— Tôn-thần có thể giúp
trăm âm phủ cho dân sinh
được yên ổn không?

Thần nói:
— Hạ thần được hưởng
hương hỏa của phương dân,
công việc giúp nước yên
dân, bao giờ cũng phải coi là
phận-sự.

Nguyên đến trước kia
không biết ở vào chỗ nào,
theo sách Truyền kỳ thì nói
là ở phương Đông-tác, huyện
Thọ-xương.

Bài này thuật theo thần
tích trong bản Truyền kỳ,
nên có những chuyện hoang
đường, nhưng thuật giả chỉ
có ý nhắc đề các bạn biết rõ
chỗ quan hệ của sông Tô-lịch
với nơi Cổ-đô này thế nào mà
thôi, chớ các bạn đọc cũng
biết cho như vậy.

SỞ-BẢO

Học chữ Hán trong vài tuần lễ

Dùng quyển Hán Học Tự Tu
vừa chóng biết đặt câu, hiểu
mẹo luật, tra được từ điển,
rồi tự xem lấy những tiền-
thuyết, Tàn văn v.v. — Giá 0\$ 80

Librairie Van-Lam

35, Bd. Francis Garnier Hanoi

XUÂN NÀY BỊ NHIỀU, 11:

Ấn, no với tâm ngữ
thường!!!

Cơm no với dĩa lên giường
ngủ ngay!

Dục tình dương tác no
xay!

Phòng-tích bệnh ấy, xưa
nay bị nhiều!!!

Bao to 12 grs. 0\$55

Bao bé 8 grs. 0\$ 30

CÁC NGÀI HÃY DỪNG

Phấn-tri Đông-dương

(GRAPHITE INDOCHINOIS)

Hồ « Hélène chi I », « Hélène
chi II », « Hélène chi III ».

PHỐ LU — LAOKAY

Đã được công nhận
là tốt không kém gì
của ngoại quốc
công việc cần thận.
Gửi nhanh chóng
kháp Đổng-dương.

Sở giao dịch

E^{te} TRINH — BÌNH — NHỊ

123A, Avenue Paul Doumer,
Haiphong — sđ. Tél. AN-

NHỊ — Haiphong Tél. 767

Giao đại lý ở Đổng-dương.

Lỡ, ngứa

kháp người uống Tru Sang Tiễn.
Độc 0p25; nửa đười người uống
Thấp-Nhiệt Phá-Lỡ 0p80; Đền
kinh niên và nặng uống Đại-
Bồ-Huyết Bạt-Bộc-Thang 3p50;
Thuốc bôi Lỡ Trảng 0p20;
Thuốc Tắm Sóng 0p30.

Thuốc uống trẻ con

Cam-Thanh-Bộc 0p20; (Từ 6,
7 tuổi trở lên uống được); Đại-
Bồ-Huyết Bạt-Bộc-Thang 3p50;
Thuốc bôi Lỡ 0p20; Thuốc
Tắm Sóng 0p30. Ở xa mua thuốc
gửi CR. và phải trả một phần
ba tiền trước ngân phiếu để
M. NGÔ-VI VŨ — Việ-Long 58
hàng Be Hanoi nếu không, xin
m. ền gửi. Đại lý: Mai-Linh Hai-
phong, Việ-Long Nam đing,
Quang-Hay Hải-dương, Ica-Fa
Ninh-bình, Thái-Lai Thanh-hoa,
Sinh — Huy Vinh/Hương — Giang
huy, 21 Ha-vân Hà đông, M. Ngô
hoành Hải Samaua

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiệm môn nữ trang mới
chế 1942, bông, vàng, chuỗi
pendentifs nhận được thach
thư thiết vọng mua mặt
nhân lột xoan mới lòng
lành như kim cương.

QUẬN CHUÁ

21, Rue Amiral Courbet Saigon



Đông Cửa day chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh, kể lại

Chuyện thuật một thiếu nữ làm lỡ kết hôn với anh chồng đối
nát mà sau cùng hóa khuyến khích chồng làm nên danh phận)

(tiếp theo)

Y như lời thệ-nguyện trước mặt cha hôm
nọ, mà mặc dầu bà mẹ lo xa, cản trở, Minh-
cầm mạnh bạo đặt bước lên đường theo nói
Tà-lon ngay, sau khi chú hương Tầm đã dồ-
la được hành-tung của Đon hùng-Tin.

Hai người cùng đi với nàng: một, tức là chú
hương-Tầm, lão-bộc
trung thành của nhà
ông Châu-hồng, làm
người đi dẫn đường;
hai là cô giáo Nhâm,
chị em đôi con di
ruột với nàng muốn
cùng nàng chia sẻ
hoạn-nạn.

Từ sáng sớm đến
gần trưa, bà người
mới lần mò đến cửa
hang đạo sĩ Cao-miên.

Họ đến muộn quá, thành ra lưỡng công vô
ích: hai hôm trước Đon-hùng-Tin có ghé qua
đây một buổi rồi đi, lại đem cả người tù của
và đi theo nữa.

Nhưng hỏi va đi đâu hướng nào?
Đạo-sĩ lắc đầu và làm thinh, tỏ ý không biết
hay biết mà không nói.

Nửa ngày leo trèo vất vả lên đây, họ không
ngờ nhận được cái tin sét đánh và phải đứng
trước tấm màn bí mật như thế.

Minh-cầm và cô giáo buồn bã rũ rượi, nhưng
mỗi khắp các đầu xương, hai bàn chân bị dồn
máu sưng lên căng thẳng trong đôi giày da,
ngồi phục-vị trên hòn đá. Đạo-sĩ đưa bầu nước
lã ra mời giải khát, mỗi cô tu một hơi hết
sạch.

Cô giáo chỉ thấy đau khổ xác thật thôi, Minh-
cầm còn thêm một nỗi đau khổ tinh thần nữa.

— Biết đâu mà! Im mà chờ chồng tôi bây giờ?
Trời đất ơi! Tôi nhào xuống núi mà chết cho

rồi.
Nàng vừa khóc vừa gào, có lẽ cây cỏ núi
non cũng phải cảm động.

Ông lão Cao-miên đứng nhìn vẻ mặt nàng
hiền hậu nhu-mi, bất giác chạnh lòng ái ngại.

— Té ra người con trai ấy là chồng của cô à?
đạo-sĩ hỏi.

— Thưa vâng, chính
nhà cháu, đây! Minh-
cầm gạt nước mắt
trả lời. Không hiểu
anh Đon-hùng-Tin
thù ghét gì mà lập
mưu bắt cóc nhà cháu
đi như thế. Cháu cố
đi tìm để van lơn anh
trả lại cho cháu, cụ
có biết bây giờ anh
ta đi đâu làm ơn chỉ

Tóm tắt những kỳ trước

Ông, bà Châu-hồng vừa gả chồng cho con
gái là cô M. nh- (âm. Hai vợ chồng đưa nhau
đi Saigon.

Chồng (Lâm-Điền hay Lâm Kiền Mộc) bị
Đon hùng Tin — một giang-hồ cường-đao —
bắt đem đi vì Lâm-Điền là một tên bợm
trong loại « bịp vợ ».

giùm [cháu rất cảm tạ.

Cô giáo Nhâm nói phụ thêm, vì sợ ông lão
có ý nghi ngại gì chăng?

— Thưa cụ, chúng tôi cốt đến điều-đinh
thỏa thuận với anh Đon-hùng-Tin, miễn đem
người nhà về thôi, quyết không có ý gì khác.
Xin cụ yên tâm mách bảo hộ cho.

Đạo-sĩ ngó Minh-Cầm và thở dài:

— Tôi nghiếp! người hiền hậu như cô thế
mà bị...

Ông toan nói « bị lừa » nhưng rồi ngừng lại,
không nói hết lời. Minh-Cầm thấy thế, cố bời
dồn tới:

— Cụ bảo cháu bị... thế nào cơ?

— Không, tôi bảo người như cô mà bị vấ
và đi tìm cứu chồng!... đạo-sĩ khéo nói trở
sang ý khác.

Minh Cầm được dịp, thiết tha năn nỉ ông
lão:

— Đây, cụ xem tình-cảnh cháu khổ sở như

TÔI LỜI

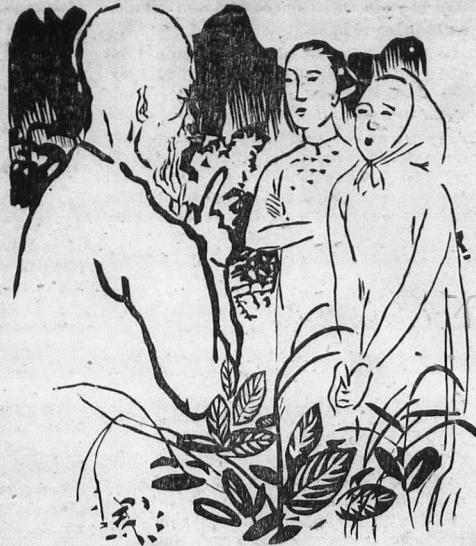
thế, thật không còn muốn sống tí nào. Cụ hẳn biết chỗ mà không mánh bả, sao cho đánh tằm?

Nàng vừa nói vừa thuận tay bứt một nhánh lá bên cạnh chỗ ngồi, cầm phe phẩy chơi. Cứ nhún lên là một cử động vô tình. Nhưng đạo-sĩ vội giương lấy nhánh lá ấy, đếm từng lá, xem từng sợi gân, và nói lầm rầm một mình bằng tiếng Cao-miền mà cả ba người cùng không hiểu.

Ông lại bảo nàng đưa bàn tay cho ông xem.

Bỗng ông giật nảy mình. Minh-Cầm có lẽ cảm thấy sức điện của cái giạt mình ấy làm rung động cả bàn tay nàng.

Thì ra ông lão vừa xem bộ nàng một quả bói lá, giờ lại xem chỉ bàn tay, thấy phù hợp lạ lùng. Số nàng chỉ có một vợ một chồng, giàu có, đông con, người chồng tất nhiên sẽ có danh-phận. Cảnh chia lìa buồn bã của nàng hiện thời chỉ là một chuyện thoáng lại, như một vầng mây bay che bóng mặt trăng thế thôi. Vậy mà Đôn-hùng-Tín chia rẽ ân-ái của nàng và định hành-phạt chồng nàng làm tên chèo thuyền đánh cá là nghĩa lý gì? Ông nghĩ thầm đồ-đệ ông tính làm việc như thế, là trái với nhân-tình và thiên-lý; vì bằng khuất mắt ông thì thôi, đằng này ông biết, thì không thể nào để yên mà không can-thiệp.



Nhẹ nhàng buông tay Minh-Cầm ra, ông nói với giọng ôn tồn:

— Có nên yên lòng, ngày giờ buồn rầu hoạn nạn của hai vợ chồng sắp hết đến nơi rồi.

— Thưa cụ, nghĩa là cháu sắp cứu được nhà cháu về?

— Chính thế.

— Quả được như lời cụ nói thì cháu vui mừng biết bao.

— Có điều lão khuyên cô rồi đây được nghe ai kể một chuyện gì bí mật quái kỳ, cũng chớ nên ngã lòng nản chí, là vì duyên kiếp tiền-định như thế. Với tính nết hiền hậu trời cho, cô cứ mạnh bạo, nhẫn nại, sẽ giúp chồng trở nên người có danh-phận tử tế.

— Thưa cụ, chồng cháu đã thì đồ bác-vệ ở bên tây về tức là có danh phận rồi, cháu còn phải giúp gì nữa... Minh-Cầm nói thế, kì ông phải cốt khoe chồng mình sang trọng, chỉ có ý tỏ ra cho ông lão biết sự đoán số mình sai.

Nhưng ông vẫn điềm-nhiên:

— Ấy là việc mai sau, cô cứ nhớ lấy mà nghiệm, sẽ biết lời lão đoán trúng. Lão chỉ khuyên cô nên cố nhẫn nại, luôn luôn nhẫn nại, vợ chồng sẽ được thành công đắc chí, gia-đình sẽ được yên vui, quan - hệ ở đó. Còn

việc bây giờ, thì lão bảo chớ cho mà đến việc chồng về nghe.

— Vàng, trăm sự nhờ cụ!... Minh-Cầm đứng phắt dậy và nói, nét mặt tươi tỉnh ngay.

— Vì có việc của cô, lão đánh mất công xuống núi mấy hôm mới được. Hôm nay là ngày 14, phải không nhỉ?... 4 phải ngày mười tư. Vậy đúng ngày 18, vào lúc 12 giờ trưa, cô nhớ lắng-vàng đợi lão ở xóm vạn-chài Phú-quốc, lão sẽ thân-hành chỉ dẫn đến chỗ gặp mặt Đôn-hùng-Tín và đem chồng về...

— Trời ơi! Phải ra tận cù-lao Phú-quốc kia ư? Cả cô giáo Nhâm và Minh-Cầm đồng thời sững sờ và hỏi.

Ông lão cười sằng sặc:

Đã yếu nhau thì hiền cũng hẹp, trời cũng gần. Nếu cô ngại say sóng, hay là đứng đi!

— Ấy chết! cháu van lạy cụ! Minh-Cầm vừa vãi ông lão vừa nói. Không phải cháu ngại xa gì đâu, chỉ lấy làm lạ anh Đôn-hùng-Tín lòi nhà cháu ra tận Phú-quốc làm gì không biết. Vàng, xin y lời cụ hẹn: đúng trưa ngày 18. Nhưng cụ bảo chỗ để cháu đi ra đó một mình không được hay sao? Làm phiền cụ già nua tuổi tác mà phải xuống núi vượt biển, cháu không đành tâm.

rừng-trình đặc biệt đêm thứ bảy 18 Avril tại nhà hát Tây Hanoi do H. H. Hợp-Thiện Bức-kỷ lễ chức lấy tiền giúp các trẻ con bỏ cõi Pháp-Nam vì nạn Chiế -tranh

1. — 21h 15 Ouverture — 2 Orchestre à cordes de la Légion Étrangère — 3 Rollac de gai fan-taisiste dans son repertoire. — 4 Les Valmors — vagabonds chanteurs. — 5 Musique — Danse.

Giả cổ ngồi: từ 0p50 đến 5p00. Các ữ giả cổ trước vì hiện giờ về bán đã nhiều rồi.

Hội Hợp-Thiện

— Không hề gì sự ấy, miễn là giúp cô được việc. Đôn-hùng-Tín là đồ-đệ lão, tính nết nó kỳ quặc lắm, lão biết, cho nên cần phải thân-hành can thiệp mới xong. Có cứ vững lòng tin cậy nơi lão. Nhưng việc chúng ta ước hẹn với nhau đây, cô và mấy người phải giữ kín tiếng, chớ để ai biết mà hỏng việc đấy.

— Vàng, chúng tôi xin y theo cụ dạy! cả ba người cùng đáp.

— Thôi, bây giờ mấy người trở về thu xếp công việc khỏi hành thì vừa. Về phần lão đây cũng thế. Nhớ trưa ngày 18..

— Cháu nhớ trưa ngày 18, như chôn vào trong óc rồi, cụ ạ! Minh-Cầm nhanh nhẹn nói và vãi chào đạo-sĩ.

— Và nhớ đợi lão ở xóm vạn-chài nghe! Đạo-sĩ dặn với, khi ba người đã đi khỏi cửa hàng một khúc xa, đang lom khom lần bước xuống giốc.

Ngay hôm sau, Minh-Cầm lại cùng cô-giáo Nhâm và chú hương Tầm lên đường đi Hà-niên, thuê riêng một chiếc ghe buồm ra đảo Phú-quốc.

Trong mình nàng học theo 10 nghìn bực giấy của ông Châu-hồng đưa và dặn: « Con cứ việc dốc túi đưa hết cho nó ».

Dưới thuyền, nàng nhìn mây nước, tỉnh tứ hàng khuâng. Tuy mừng sắp được vợ chồng đoàn-viên, nhưng trong trí bứt rứt mãi về mấy lời ông đạo-sĩ Cao-miền nói ụp mở khó hiểu. Càng suy nghĩ càng thấy rối trí như gặp phải một bài tính đồ bốn góc của chiếc vòng tròn, bao giờ tìm ra?

Nàng vỗ vai hội cô-giáo Nhâm, lúc ấy đang mãi nhìn cái ô nước một con cá-ông tia lên đáng xa:

— Chì giáo-nhỉ? Lão già đáng-thộ thật là một người bi-mật!

— Phương dòng mình hay có những người cò-quái như thế đấy, em ạ! cô giáo trả lời.

BẢ CÓ BÀN

Khởi lưà

Phong-châu

Truyện dã-sử về đời Hồng-Bàng của THIÊN HẠ-SĨ

LOẠI TRUYỆN GIẢI-TRÍ

HÀN - THUYỀN

71, phố Tiên-Tsin, Hanoi

MỜI IN XONG

Phụ-nữ với gia đình

(Những phương-pháp giản dị trở nên người đàn bà đẹp cả về phần xác lẫn phần hồn. Những bí quyết gây hạnh phúc yêu đương mà bạn gái nào cũng cần phải biết để sống cuộc đời mới)

Tác giả: DŨNG-KIM

Loại sách « Bó đũa sống »

210 trang — In đẹp — \$90

Sống gió Đồng-Châu

(Những nỗi đau đầy ắp một người đàn bà Việt-Nam từ khi bước chân về nhà chồng cho đến khi nhắm mắt, hay là những thâm-cảnh tại bãi biển Đồng-châu).

Tác giả: THÁI-VI-LANG

Loại sách « Chọn lựa »

300 trang — Bìa mỹ-thuật — Giá đặc biệt 1\$00

Nhà xuất-bản ĐỜI-MỚI — 62, Hàng Cót Hanoi — Tél. 1038

Giá chỉ em mình phải ở hàng một thân trơ vọi như lão, chỉ nghe tiếng gió thổi vì vút cũng đủ sợ run lên mà chết.

— Em nhớ câu lão ta nói kỳ cục quá! Tại sao lại bảo em được nghe kể một chuyện bí mật cũng đừng ngả lòng nản chí? Không hiểu là chuyện bí mật gì mà quan hệ thế?

— Không chừng lão ta ám chỉ vào chuyện ông chồng tác-vật của em đã có vợ nọ con kia sao đó rồi; lão muốn khuyên-nhủ em đừng nổi cơn tam bành lục tặc lên chứ gì! Đàn ông họ tại ăn vụng lắm, em à!

— Chắc không phải thế, chị ơi! Gọi là chuyện bí mật mà chỉ có chừng ấy, việc gì đến nỗi phải khuyên bảo người ta đừng nản chí ngả lòng. Lão ta còn nói em sẽ giúp chồng trở nên danh-phận là nghĩa thế nào? Nếu vậy thì cái văn-bằng kỹ-sư hóa-học chồng em đã lấy được hên tây về, là mảnh giấy lộn à?

— Chị tưởng có lẽ ông đạo-sĩ ấy muốn đoán thế này: em sẽ vận-dộng cho chồng, lấy văn-bằng kỹ-sư mà được bỏ ra làm quan đấy! Nay mai tôi có gặp đi, tôi phải chấp tay chào bà lớn.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

Một sự thay đổi

Sách Hoa-Mai chẳng những được các bạn học-sinh nhiệt-liệt hoan nghênh, mà cả những người lớn tuổi cũng ham thích. Bởi thế nên có nhiều loại sách học-sinh bắt chước trình bày y như sách Hoa Mai. Vì vậy, bắt đầu từ số II, nhà xuất-bản sẽ đổi bìa, theo kiểu bìa Hoa-Mai số Tết

ĐÃ CÓ BẢN:

HOA THỦY - TIÊN

Hoa Mai số II của Thy Hạc giá 0p10

Người em sâu mộng

Truyện dài của Vã-trọng-Can giá 0p60

Trái tim, gói sắc yêu nhau bằng một tình mơ-as, đắm đuối... Rồi cái tình eo-le của đôi gái-nhân, tal-tê kết-thúc bằng một hôn-nghân đôi cái tình đó đã được ông Vã-trọng-Can thuật lại bằng một giọng văn... làm-ly, đầy thơ-mộng.

Nhà xuất-bản CÔNG LỰC 9 Táo Hà

ĐÃ CÓ BẢN:

1-) **LÀO TỬ** (triết - học đông phương)
Op.80 của Ngô-tất Tố và Nguyễn đức Tịnh

2-) **MUỐN KHOẺ** của Đào - văn Khang Op50, sách giấy cách tập thể thao có ngót 100 hình vẽ.

3-) **VIỆT NAM VĂN HỌC I** Op.80 (Văn học đời ý) của Ngô-tất Tố

4-) **VIỆT-NAM DƯỢC HỌC I O .80**

5-) **VIỆT-NAM DƯỢC HỌC II O .80**
của Phó-đức-Thành

NHA IN MAI-LINH XUẤT-BẢN

CÁC BÀ SANG TRỌNG KHEN

Phấn Murat

THƠM NHỆ NHUYỄN DỄ DỜI

Lầu phai, đóng ngang hàng các hâu phấn danh tiếng ngoại quốc Có thứ hương, trắng và da người. Bán khắp nơi. 1 hộp 1\$20

MUA SỈ DO:

Etablissements VẠN - HÓA
số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

KHI MỆT NHỎ VÌ NGỒI LẤU
LI XÀ, THỨC ĐÊM, KÉM ĂN
MẤT HUYẾT

CỬU-LONG-HOÀN
Vỏ - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-kỳ
Ai Lao và miền bắc Trung-kỳ

Etablissements VẠN - HÓA

Có bán thuốc VẠN - BẢO
chữa bệnh liệt-dương. Thứ
cho đàn ông và đàn bà khác nhau

Những cảnh hoang tàn...

172 mặt người trông như một con quái vật. Đền này do vua Yaçovama khởi công vào hồi từ 889 đến 910 và để thờ «Thiên hoàng». (Dieu Roi) Những mặt chạm trên các ngọn tháp là những mặt của thần Giva. Trong đền Bayon thì mới thực là tượng Linga (đương vật) với bốn mặt của thần Brahma

Sau đền Bayon đến còn viên và nền của hoàng cung rồi đến đền Phimeanakas và các di tích của cung điện nhà Vua và đền Bapuon và vô số các đền dài khác nữa.

Đệ nhất kỳ công của nghệ kiến-trúc Khmers: đền Angkor Vat

Xem cổ tích Angkor thì không thể nào không xem đền Angkor Vat vì đó mới là kỳ công đến nhất, có mỹ thuật Khmers: một thứ mỹ thuật khác hẳn mỹ thuật Ấn Độ và có những đặc sắc riêng. Đền Angkor Vat khác với các đền dài khác ở Cao-miền trông về hướng tây vì như thế mới tiện cần dùng cho việc công tác. Vì thế muốn xem đền Angkor Vat cần phải xem trong lúc buổi chiều, bóng mặt trời bắt đầu xế bóng soi hắt vào các bức chạm trổ và những hành lang âm u trong đền Xung quanh cũng có hào và hai bên sân lát đá cũng có con thủy xà làm giới hạn, trông vào trong ở giữa là những bậc tam cấp dẫn lên ba cái cửa trên nóc đều có tháp cao. Hai bên cạnh đền về phía Bắc và Nam lại có hai cửa không lớn có bậc lên là nơi ngựa và xe đi vào.

Cách kiến-trúc đền Angkor Vat tuy cũng một kiểu với các đền dài ở Angkor Thom nhưng từ tường bao đến cửa vào đều có vẻ vĩ đại hơn nhiều. Thăm Angkor Thom hình như các nhà kiến-trúc Khmers nói với ta: đây là cả sự sinh-hoạt, tôn-giáo và sự thịnh-vượng giàu có. Khi

mỗi bước chân vào Angkor Vat người ta có một cảm-trưởng khác ngay và người ta thấy trong công-cuộc kiến-trúc đó trật-tự và là phải. Người ta lại thấy rõ với đền Angkor Vat, nghệ kiến-trúc Khmers đã tiến đến cực điểm cả về cách xếp đặt cân đối và những bức chạm trổ đề tô điểm trong đền. Đền Angkor Vat hầu như còn nguyên vẹn và không bị hư nát mấy. Cứ trông toàn cảnh đền này ta cũng đủ thấy cả vẻ huy-hoàng, vĩ đại của Angkor Vat còn về nội-dung không thể nói kỹ được, cần phải đến tận nơi hoặc xem các sách khảo-cứu riêng về Angkor mới rõ được. Đền có ba tầng tháp mỗi tầng đều có tam-cấp nhiều bậc lên, ở từng thứ nhất lại có những bể nước lớn nhưng hiện nay đã cạn nước. Mỗi tầng đều có nhiều hành-lang. Các tường đều bằng đá chạm trổ rất tinh-tế những bức chạm đó hình-dung chỗ thì các vua chúa như vua Suryavarma II đứng đầu một đội quân kéo đá, chỗ thì chạm các tướng cưỡi ngựa ra trận và các quan thượng-thư của vua Suryavarma II cùng quân-lính, chỗ lại chạm các vũ-nữ và những cảnh sinh-hoạt của dân Cao-miền thời xưa Các bức chạm trổ nhiều bức thực là thần-diệu không thể nói hết được.

Cứ xem hết các cổ-tích ở khu Angkor người ta đã thấy rõ mỹ-thuật Khmers đã qua ba thời-kỳ khác, đã tiến được những bước dài. Dân Khmers tuy theo văn-hóa và tôn-giáo Ấn-độ nhưng về kiến-trúc lại có những đặc-sắc riêng do chính dân Khmers đã tự đào-tạo nên, theo tâm-tính, hoàn-cảnh và nguyện-vọng mình. Nghệ kiến-trúc đó đã tỏ rõ tinh-thần độc lập và đã làm vẻ vang cho cả dân Khmers. Người Cao-miền ngày nay mỗi khi trông thấy các cổ tích Angkor có thể tự hào về nền văn hóa cổ của nòi giống mình

HỒNG-LAM

Cai A-Phiên

Tứ-Nghệ (thuộc-Văn-Hoàn) số 48

Giá: nghiền nặng 4... nhẹ 2p. Sám-nhưng tuyệt-cần A-phiên: Giá 1p50 — Thương-tuyệt-cần A-phiên: Giá Op2.

Các cụ già lão hay người yếu d.ối trước khi cai phải dùng thuốc bổ:

TIẾP-AM-HOÀN số 44: Giá 1p20. Ở xa mua thuốc gửi theo cách thanh-hóa giao-ngân và phải trả một phần ba tiền trước, nếu không, xin miễn gửi-giấy-phieu để tên M. NGÔ-VI-VŨ Việt-Long 58 hàng Bè Hanoi. Thư hỏi bệnh kèm tem Op6. Đại-ly: Mai-Linh Hải-phong, Việt-Long Nam-dinh, Ich Tri, Ninh-binh, Quang-Huy Hải-dương, 21 Hà Văn Hà-dông, 86 Tam-Cờ Tuyên-quang, 1p. Tiên Camphaport, Quảng-ich Chy-rá Bắc-kỳ, Ngõ hành-Hai Saonnua, Trần-gia-Thụy Phả-lý, Thái-lai Thanh hóa, Sinh Huy Vinh, Hương-Giang Huế, Mỹ-Liên Quy nh. n.

Cần thêm nhiều Đại-ly tại khắp Trung, Nam, Bắc-kỳ. Xin viết thư về thương-lượng.

NHÀ ĐUÔI NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ CUỐN

CATALOGUE OFFICIEL

HỘI - CHỢ HANOI 1941

Một cuốn chỉ nam đầy đủ tài-liệu để giúp các ngài rộng đường giao-dịch với các hãng sản-xuất và các nhà tiêu-thụ. Giá bán 1p00 một cuốn, thêm Op24 cước phí. Chỉ còn rất ít, xin gửi ngân-phieu cho: Comptoir Indochinois de Propagande pour l'Industrie et le Commerce (C.I.P.I.C) 72, Rue Wiéle Hanoi

NGƯỜI VIỆT-NAM CẦN PHẢI ĐỌC: NGƯỜI XUA

của VIỆT-THƯỜNG để thưởng-thức cái tinh-hoa của lịch-sử nước nhà. NGƯỜI XUA là một tài-liệu văn-chương quý giá, in giấy bản. Giá 0\$70 C.I.P.I.C. Hanoi xuất bản

Lịch-sử báo-chi hoàn-cầu

VĂN-HÒE

(Tiếp theo)

XII. — Những tờ báo «chính-hiệu» đầu tiên

Nước nào được cái vinh-dự «đề» ra tờ báo «chính-hiệu» đầu tiên?

Vấn đề đó trước đây nhiều lần được đem lên thẩm-xét và đã làm chảy phí bao nhiêu mực. Nhà văn nào cũng cố cãi đề bành-vực lấy danh-dự cho xứ-sở mình, như nhà bác-học George Chalmers nước Anh cố trưng bằng-chứng ra đề tranh cái danh-dự ấy cho Đảo-quốc.

Trước khi dựa theo những tang-chứng đích-xác đề ấn-định ngôi - thứ các nước, trong nghề báo-chi, ta nên nhận rằng, dù gọi tờ báo chính-hiệu, song ban sơ, không phải là tờ báo đúng một cái, ra đời đúng bết như tờ báo ngày nay. Nhiều tờ báo ra đúng kỳ-hạn, có ghi số-hiệu liên-tiếp, nhưng không có tiêu-đề. Có nhiều tờ có tiêu-đề hẳn-hoai, nhưng mỗi số lại thay một tiêu-đề khác. Có tờ có tiêu-đề và ra đúng kỳ-hạn nhưng lại không đánh số hiệu. Tuy nhiên chỉ một vài điều-kiện trên cũng đủ cho ta gọi đó là những tờ báo chính-hiệu.

Vậy thì nước nào có báo chính-hiệu đầu tiên?

Theo nhiều bà-gi-chứng xác-thực của nhiều tác-giả, trên đàn văn-trận bút-tân-văn, ta phải nhường ấn-tiên-p'ong cho xứ Bohême, tức là nước Tiệp-Khắc và cũng là tờ báo đầu tiên của Tiệp-Khắc và cũng là tờ báo chính-hiệu đầu tiên của hoàn-cầu và của Châu Âu là tờ Nguyệt-báo «*Noviny poradne celého mesice Zari léta 1597*» (Journal complet du mois entier de Septembre 1597) xuất-bản tại Prague, do Daniel Sedlcharsky t'ổng coi việc ấn-loát và do đại-giám-mục Zbyřek Berka de Duba đỡ đần.

Sau Tiệp-Khắc, đến nước Bỉ. Tờ báo thứ nhất ở Bỉ ra đời năm 1605 tại Anvers do nhà ấn-loát Verhoeven chủ-trương, đặt tên là *Nieuwe Tijdinghen* (Tin mới nay Tin chốt), biếu-hiệu là vòng Kim-ô, dài 16 phân, rộng 11 hay 12 phân, chỉ lớn hơn một tấm «*carte postale*», trước ra không đúng kỳ-hạn, sau ra

mỗi tuần-lẻ một kỳ, bán hai xu một số. Tờ báo tuy nhỏ bé như vậy, song soạn bằng hai thứ tiếng: tiếng Pháp và tiếng Flamand.

Thứ ba đến Strasbourg, thủ-đô tỉnh Alsace hồi ấy tuy thuộc vào đế-quốc Áo, song vẫn là một thành-phố tự-trị. Tờ báo thứ nhất ở đây, do nhà ấn-loát Jean Carolin chủ-trương nhan là *Ordinaris avisa* (Tin-tức thường) ra đời đúng từ năm nào không rõ, nhưng người ta biết rõ dấu tích tờ báo từ năm 1649.

Giữa thứ tư trong làng báo Châu Âu thuộc về nước Thụy-sĩ, với tờ tuần-báo nhan là «*Ord. naren Wochenzeitung*» ra đời từ năm 1610 nhưng không thực được quá năm 1611.

Thứ năm là nước Đức. Thủy-tổ nghề báo ở Đức là Egenolph Emmel ở Francfort-sur-le-Mein bỏ tiền ra in từ năm 1615 một tờ tuần-báo dành riêng cho phái trưởng-giả tôn-giáo. Nhưng tờ tuần-báo đó chẳng có tiêu-đề, tên tác-giả, tên nhà xuất-bản gì cả, thành thử người ta không biết rõ nó như thế nào, và ngày nay không còn giữ được số báo ấy.

Nước Hà-Lan đứng vào hàng thứ sáu. Theo dư luận thì số một tờ báo «*Amsterdamsche Courant*» ra đời vào năm 1619.

Nước Áo dự hàng thứ bảy với ba tờ báo cùng ra đời một lúc vào khoảng năm 1621-1622:

Ordentlich Postzeitungen aus Wien do sở Bru-Chính Triều-dinh xuất bản, không thấy đánh số,

Ordinari Zeitung, đăng toàn tin-tức ngoại-quốc, số thứ nhất ra ngày 23 Septembre 1623, có lẽ là tờ báo kỷ-cựu nhất trong ba tờ.

Ordentlichen Zeitungen aus Wien đăng toàn tin tức trong Triều, có lẽ là cơ-quan chính-thức của Triều-Đình Áo-quốc.

Thứ tám đến nước Tây-ban-nha với tờ *Correos de Francia, Flandes y Alemania*, ngày 13 Avril là một tập báo ba tháng xuất bản một kỳ do Andrés de Alamanza y Mendoza chủ-trương. Ra đời năm 1621, tập báo này hình như sống mãi đến hết thế-kỷ thứ 17.

Với tờ *Weekly News* ra đời năm 1622, nước Anh phải đứng vào hàng thứ chín.

Rồi đến nước Pháp đứng vào hàng thứ mười với tờ báo đầu tiên là tờ *Gazette* do

Théophraste Renaudot sáng lập ngày 31 Mai 1631.

Sau nước Pháp, nghề-báo lần lượt xuất-hiện tại các nước sau này:

Danemark (1634) Ý (1636) Portugal (1641) Suède (1645) Mexique (1648) Ecosse (1652) Pologne (1661) Lettonie (1681) Irlande (1689) Estonie (1689) Islande (1696) Nga (1703) Luxembourg (1704) Hoa-kỳ (1704) Hongrie (1706) Gwatémala (1729) Pérou (1744) Lituanie (1759) Na-uy (1763) Canada (1764) Cuba (1764) Serbie (1768) Phấn-lan (1771) đảo Mau-

rice (1772) Ấn-độ (1780) Argentine (1781) Thổ-nhĩ-kỳ (1795) Ai-cập (1798) Ceylan (1802) Úc-dại-lợi (1803) Brésil (1808) Phi-luật-tân (1811) Chili (1812) Panama (1819-1820) Lỗ-mã-ni (1820) Hy-lạp (1821) Trung-Hoa (1827) Algérie (1830) Tunisie (1838) Xiêm (1844) Nhật-bản (1861) Báo-gia-li (1864) Madagascar (1866) v.v...

Hiện giờ, hầu hết khắp nơi trên thế-giới đều có báo-chi. Trừ ra mấy nơi thuộc địa của vài nước phương Tây, và tại xứ *Les Vallées d'Andore* là không tờ báo nào xuất-bản.

XIII. — Tờ nhật - báo thứ nhất của nước

Pháp ra đời năm 1777

Đồng-thời với tờ *Gazette* của Théophraste Renaudot, tại Pháp có tờ «*Journal des Sçavans*» (Báo của các nhà Bác-Học) do Denis de Sallo chủ-trương, ra đời năm 1663, và tờ «*Mercure galant*» của Doneau de Vézé được phép xuất-bản năm 1672. Chính hai tờ báo này ra tranh-dành quyền-lợi với tờ *Gazette* của Renaudot, trước là một cơ-quan được độc-quyền về mặt tin-tức, tuy rằng ba tờ báo mỗi tờ đều có một thế-tài riêng.

Tờ *Gazette* thì chuyên đăng các tin-tức về

chánh-trị.

Tờ «*Journal des Sçavans*» thì chuyên về văn-học và khoa-học. Còn tờ «*Mercure*» thì biên-tập theo kiểu một bức thư, trang đó khéo sen vào những việc vật, những lời thuật sự, những tiên-sử, những thơ-phú, tất cả những điều có thể kêu gọi sự ham-mê và tinh hiếu-dị của độc giả.

(Ngày nay người ta còn giữ được tập báo «*Mercure*» từ 1672 đến 1820, đóng thành 1.772 bộ sách, một kho-làng rất rườ-rào thú-vị cho nhà văn).

«SỰ YÊN LẶNG CỦA TÔI BÂY GIỜ CÓ LỢI CHO ẤN-ĐỘ HƠN»

Người ta đã từng nghe nói tới những người nói một câu mà cứu được nước và những kẻ chỉ viết mấy chữ mà giúp được giặc. Nhưng chưa bao giờ thấy ai im lặng mà giúp ích cho xã-hội. Muốn biết người nào đã nói câu trên, các bạn đọc:

Trang - Bắc Chủ - Nhật số sau có nhiều bài về

ẤN-ĐỘ

một nước Á-đông mà hoàn cầu đương chú ý và tự hỏi có thoát khỏi chiến-tranh không?

ÔNG THÁNH ẤN-ĐỘ SẼ ĐƯỢC NÓI RẤT KỸ TRONG SỐ ẤY

des Dames, (báo các bà) là *Journal de Monsieur* (báo các ông) là *Gazette du Commerce* (báo Thương-Mại) là *Journal des Théâtres* (báo kịch-trường) v.v...

Nhưng chưa có tờ báo nào hoàn toàn là tờ báo, nghĩa là có đăng đủ thứ tin tức mới ở kinh đô, ở trong nước và ở nước ngoài, những tin tức về văn-học, khoa-học, chánh-trị, mỹ-thuật, những tin vật bằng ngày, như các tờ nhật báo ngày nay.

Trong lúc ấy tại các nước châu Âu, nhiều nơi đã có nhật báo rồi, như Đức (từ năm 1660) Anh (từ năm 1695) Thụy-điền (1769) Ba-lan

Tờ *Gazette* thì mỗi tuần xuất-bản hai kỳ. Còn hai tờ kia thì có hình-cách tuần-báo lạy tạp-chi, xuất-bản mỗi tuần một kỳ.

Tờ «*Journal des Sçavans*» số đầu ra ngày 5 Janvier .665, ra ngày thứ hai. Tờ «*Mercure*» cũng ra đúng tuần, ban đầu ngày ra không nhất-định.

Trước sự đặc-thắng của ba tờ báo trên, mỗi năm tại nước Pháp lại mọc thêm một số báo chỉ để cung cho các sự nhu cầu của độc-giả một ngày một tăng thêm, một phức-lp. Cho tới năm 1776 thì tại Paris, đã có tới hai mươi tám tờ báo phần nhiều là tuần-báo và mỗi tờ dành cho một giới quốc dân, đại-loại như *le Journal de Physique* (Báo Bắc-Vật) *le Journal*

(1773), Ý (1775) và cả tại Mỹ nữa (Hoa - kỳ có báo từ năm 1774).

Còn tại Pháp thì mãi tới ngày 1er janvier năm 1777, tờ nhật báo đầu tiên mới khai-sinh đó là tờ *Journal de Paris*.

Từ cuối năm 1776, ông La Place đã phát-truyền-đơn-biên báo sẽ cho ra một tờ nhật-báo lấy tên là *Poste du Soir* (Tin chiều) định phát-hành vào buổi chiều mỗi ngày, trong số đăng đầu tin-tức về sách vở và xuất bản, bản địa, bản-đồ, thơ phú, hội-hè yến tiệc, các cuộc nghênh-tiếp, các tin-tức về thiên-văn, về thị-trường, các sách-lịch, các nhân-vật, các truyện-ký, đủ hết.

Nhưng khi tờ báo ấy ra thì đổi tên thành tờ *Nhật-Báo Ba-Lê* (*Journal de Paris*) như trên, và số ra mắt chẳng giữ được một phần lời hứa trong truyền-đơn cổ-dộng, vì số ấy trình bày rất sơ-sài và ít tin-tức. Chỉ có một tin về mưa gió, một bản quảng-cáo hàng sách, một vài tin công-văn, một bản quảng cáo rạp hát, thế là hết. Điều khiến độc-giả thất-vọng nhất, là tờ báo không có tên người chủ-trương. Đó xét, phỏng-đoan mãi, sau người ta mới biết chắc rằng đó vốn ra làm chung tờ nhật-báo ấy là Corancez một người thuê rai, Dussieux một nhà văn và Cadet de Vaux một ông lang thuốc.

Thời-nhân liền nổi lên làm thơ chế-giễu ông lang định nhập-tịch làng văn làng báo. Ban sơ còn nhiều khuyết-diểm, tờ báo ấy dần-dần tiến mãi và khả-quan thêm. Đến hồi cách-mệnh, chính thì-hào André Chenier cũng nhiều nhà văn khác cũng viết giúp báo *Journal de Paris*.

Tuy dè-dặt và khôn-giao lắm, ngày 12 Aout 1789, báo ấy cũng bị dân cách-mệnh đến phá tờ báo, gạch đá ném vào cửa sổ như mưa, các biên-tập-viên phải lánh mình nơi khác mới thoát-nạn. Rồi báo phải đóng cửa mãi đến ngày 1er Octobre năm ấy mới lại tục bản, nhưng sau khi diễn đĩnh với mấy nhân-vật trong ban chấp hành quyền-chính cách-mệnh, tiêu-dè báo thêm vào một chữ thành *Journal National de Paris* (Tờ báo quốc-gia của thành Paris).

Năm 1811, Hoàng-đế Nã-phá-Luân hạ dụ rút số *Nhật-báo chánh-trị* xuống còn bốn. Tờ *Journal de Paris* cũng được liệt vào số đó. (Ba tờ khác: *Moniteur universel*, *Journal de l'Empire*, và *Gazette de France*.)

Các tờ báo khác hoặc phải đóng cửa, đình-bản, hoặc đem sáp-nhập với bốn tờ báo còn lại. Sáu tờ *journal du soir* (Văn báo) *journal*

de commerce (Thương báo) *le Courrier de l'Europe* (Âu châu tiếp báo), *Feuille économique* (kinh-tế báo), *journal des Curés* (Giáo-sĩ báo), và *Courrier des spectacles* (Kịch trường tiếp báo) sáp-nhập vào tờ *journal de Paris*. Báo liền in khổ lớn và đổi tên là *Journal de Paris politique, commercial et littéraire*.

Bên năm 1827, hợp với tờ *Gazette de France* và tờ *l'Étoile*, ngày 1er aout năm ấy, báo ấy lại đổi tên là *Nouvelles journal de Paris et des Départements* Báo ấy lần lượt đổi tên mãi:

Từ 12 juin 1829 đến 9 juin 1833 tên là *France Nouvelle* (Tân Pháp quốc).

Từ 10 juin 1833 đến 5 jui let 1834, tên là *Journal de Paris e Nouvelliste du matin et du soir* (báo tin-tức buổi sáng và buổi chiều).

Từ 6 jui let 1834 đến 8 février 1837, lại lấy tên *Journal de Paris et Départements* (nhật báo Ba-Lê và liệt-quận).

Từ 9 février 1837 đến 17 mai 1840 lại lấy tên cũ là *Journal de Paris*.

Đến ngày ấy báo này đình-bản hẳn.

Sau đó, tháng juin năm 1852 có một tờ nhật-báo khác ra đời lấy tên là *Journal de Paris*; tháng novembre năm 1854 lại có một tờ báo tên như thế và mấy năm sau, năm 1859 lại có một tờ tên là *Journal de Paris*, song ba tờ báo ấy không dính-lia gì với nhau và nhất là không ăn nhập gì với tờ báo của bọn Dussieux, Cadet và Corancez trước kia.

Ta lại nên biết rằng năm 1863, các nhà sáng-lập báo *Petit Journal* thấy báo bán chạy quá đăm ra ghen tị nhau, mấy ông liền đứng lại riêng một tờ báo lấy tên là *Journal de Paris* để cướp độc-giả và cạnh tranh với nhau.

Nau nước Pháp, nhật-báo lần-lượt xuất-hiện lại các nước sau này:

Áo (1782), Bỉ (1795), Thụy-sĩ (1798), Bồ-đào-nha (1802), Mỹ-lây-cơ (1805) Tây-ban-nha (1808), Hi-lạp (1812), Na-uy (1819) Ấn-độ (1819), Brésil (1821), Uruguay (1824), Pérou (1825), Nga (1825), Úc-đại-lợi (1827), Guatemala (1828), Canada (1833), Venezuela (1841), Bolivie (1845), Phi-luật-tân (1846), Hung (1848), Panama (1849), Cap de Bonne Espérance, (1857), Equateur (1860) đảo Maurice (1862) Phần-lan (1862), Argentine (1869), Géorgie (1866), X êm (1868) Arménie (1878), Colombie (1873), Lettonie (1877), Costa Rica (1878), Terre Neuve (1879), Honduras (1880), Tunisie (1889) Madagascar (1896) v.v...

HẾT

VĂN-HOÈ

Chầy hội chùa Hương

Chùa Hương - 7ch gần xa chầy, hội. Biết bao người mong tới cảnh tiên, Ăn chay năm mộng cửa thiền, Đứng đương mong trời lửa phật từ đây.

Phật thường hướng ra tay là độ, Nước Cam-Lô (1) đến có từ lâu!!! Chỗ theo phương pháp nhiệm

HOA-KỲ RƯỢU CHỒI phải cầu đầu xa. Khi sinh nở vừa soa, vừa bóp, Huyết lưu thông, gân ốt giãng ăn. Chào an, vượt suối nhọc nhằn, Ông qua quá thấy tình thần thảnh-thơi!

Cầm công đức Như-Lai truyền bá, Chép vài lời tuyên cáo quốc dân.

HOA-KỲ RƯỢU CHỒI nên cần, Thuốc hay nước tiếng xa gần ngợi khen

NGUYỄN-KHÔNG HÒA-THƯỜNG kinh bạch

(1) Nước Cam-Lô là Ruộng (bãi) Ho-kỳ ngày nay.

LẬU, GIANG-MAI, HỢT XOÀI... Đức-Thọ-Đường

131, Rou'e de Hué - Hanoi

Thuốc Lậu 0p30 một hộp, uống một ngày, Giang-mai 1p00.

Nhà thuốc chế đủ cả các thứ thuốc Cai-nha-phiến, Bồ-thần, Điều-kính Khí-hư, văn văn... Nhận lượn thuốc Thế theo đơn hoặc theo mạch.

Dentifrice Microbicide

Thuốc đánh răng do bác sĩ chế tạo đã được giải thưởng và bằng khen về kỹ thi công nghệ Đông pháp. Bán lẻ khắp nơi

Tổng phát hành!
HÀNG DỆT PHÚC-LAI
87-88, Route de Hué Hanoi - Tél. 974

HOA MAIPHONG



Gió lạnh mưa bay, bạn đang thẩn thục với nỗi đau thương, chầm Violetoles sẽ an ủi bạn trong những ngày buồn thắm 7, nang Quạt - Hxeol



BỘT TÌNH BẠC

HỘI-CHỢ HANOI 1941

MŨ IMPERIAL

Đẹp, nhẹ, bền, lịch-sự

Đại-lý độc-quyền:
TAMDA e. Cie 72, Rue Wiéle Hanoi - Tél. 16-78

Can thêm nhiều đại-lý các tỉnh, viết thư kèm tem về lấy Catalogue illustré.

Mới vẽ nhiều câu da IMPERIAL rất đẹp và rẻ, gửi 0p30 tem về lấy mẫu.



Sách Mới

KỂ SI TÌNH

Tiểu-thuyết của LÊ-VÂN-TRƯỜNG. Những ai chưa hiểu tình là luy, yêu là giết, những ai đương khóc thầm trong bóng tối, những ai đã để hạnh phúc bay qua hay không giữ nổi, đều cần phải đọc KỂ SI TÌNH. Ở đây các bạn sẽ thấy lòng mình phơi rộ trên trang giấy. Giá 0p75

NÀNG

Tiểu thuyết của LAN-KHAI. Ấy là một cuốn tiểu thuyết mà tác giả đã viết trong bốn năm ròng. Nàng là sự mô tả một tâm hồn suốt đời noi theo một lý tưởng chẳng thể thực hiện trong trần thế, một lý tưởng quá cao đẹp hầu thành một sự không thể có nữa. Văn viết theo một thể tài rất mới lạ và say sưa lý kỳ. Giá 0p.80

Hai cuốn đầu do Hương - Sơn 97, hàng Bông Hanoi, xuất bản

ĐÀN BA LA 1 BÔNG HOA THƠM TRONG GIA-ĐÌNH

Vậy quý bà quý cô muốn lạc vào bông hoa đỏ cũng được tươi thắm để báo-đám cho hạnh-phúc gia-dinh, thì nên đổi cho được

CRÈME MONA

Crème MONA là một thứ thuốc màu-nhiệm để làm cho quý bà quý cô tươi trẻ mãi mãi

Crème MONA dùng sữa sang sắc đẹp, có đặc-tính chữa được những nốt tàn-nhang, trứng cá v.v...

Tổng-phát hành: Pharmacie Moderne 25, Francis Garnier Hanoi.

Đại-lý bán buôn: TAMDA et Cie 72, Rue Wiéle Hanoi. Có thể bán tại G.M.R. và các hiệu lớn

Ed. Homédoire du Trung-Bac Tân-Văn H. Imprimé chez Trung-Bac Tân-Văn 36, B1, Henri d'Orléans - Hanoi Certifié agent (inscription) Truong & Co. 100, rue de la plaine L'Administrateur-Gérant: Ng. d. VUONG

Vuong